

歌 演 緣 文

VĂN DOAN DIỄN CA



BỘN CŨ, THƯ NHỨT

SỬA LẠI XUÔI CẦU XUÔI VĂN

HOÀNG-TINH PAULUS-CỦA

Chevalier de la légion d'honneur et Officier d'academie.

ĐỐC-PHỦ-SỨ

(TOUS DROITS RESERVÉS).



SAIGON

COUDURIER & MONTÉGOUT, IMPRIMEURS-ÉDITEURS

1906

8. Ya

281

VĂN DOAN DIỄN CA

ĐỆ NHỨT BÔN

Có người ở phủ Qui-nhơn,
Ở Phù-ly huyện ở miền Bích-khé.
Cha xưa lĩnh trụ thấy về ;
Vợ chông hằm hút chuyên nghề làm ăn.
Tre già tre lại trở măng,
Nảy sanh một Lía cầm bằng mười con.
Thời trời vận khiến thon von,
Cha thác mẹ còn Lía chịu mồ côi.
Hái rau bắt ốc lẫn hời,
Dưỡng nuôi từ mẫu ngày rồi tháng qua.
Thằng Lía thôi mới thốt ra :
Con xin ở mượn với cha Lục-tường,
Lía nên bảy tuổi càng thương,
Ở với Lục-tường chăn một bầy trâu.
Canh ba gà mới gáy đầu,
Một mình thằng Lía đuổi trâu ra đồng.
Đề trâu tứ tán tây đông ;
Thằng Lía thôi mới thẳng xông vào làng.
Bắp, khoai, bầu, bí bẻ ngang,
Trộm cắp xàng xàng ai bắt cho ra.
Thốt thôi Lía mới trộm gà,
Vừa trống, vừa mái, ôm ra mà về ;
Đến nhà canh hời còn khuya,
Nồi lửa làm thật tức thì nấu ăn.
Nghĩ mình vô phước khó khăn,
Người sao lạiặng muốn phần ấm no.

TÁN VIẾT : Hèn chi trong sách thánh như người có
nói rằng : *Phù dũ quới thị nhưn chi sở dục*, còn như,
bần dũ tiện thị nhưn chi sở ố ; là phải lắm.

XƯƠNG VIẾT : Thôi thôi chẳng dám so do,
Kêu mẹ thức dậy ăn cho vui lòng.
Mẹ Lía ngó thấy hāi húng;
Mụ liền hỏi Lía cạn cụng trước sau.
Thằng Lía bèn nói giấu dẫu,
Vật ăn nhà chủ kính áu mẹ già.
Mụ Lía thòi mới thốt ra :
Mầy chừc chi đó người mà kính tao.
Tớ thấy phạn có thấp cao,
Ở ăn gín giữ xử sao vương tròn.
Có đầu bí ngọt gà ngon,
Chắc đồ trộm cắp mà con đạm về.
Thằng Lía qui khóc dậm dề,
Thân mẹ già yếu ai hề dưỡng nuôi.

TÁN VIẾT : Thừa mẹ sách có chữ rằng ; *Phú quý đa nhon
hội, bần cùng thân thích ly*, thì đã phải lắm, mẹ!

XƯƠNG VIẾT : Thằng Lía mới tỏ khúc nói :
Thân con ở mướn làm tới nhà người.
Đói no cơm tẻ ngày hai,
Cám thương từ mẩu hôm mai ở nhà.
Con mà chẳng thương mẹ già,
Con đi ăn trộm về nhà làm chi.
Lía bèn từ tạ ra đi,
Rạng ngày trâu đã mất di thỉnh linh.
Kiếm lên kiếm xuống một mình,
Ai ngờ trâu lạc Tham-bình bắt đi.

THAM-BÌNH VIẾT : Trẻ gia đình nghe tao dậ

XƯƠNG VIẾT : Bốn phía canh giữ cho cần,
Tuần phòng nghiêm ngặt cần phong đêm ngày.
Thằng nào xao xuyên tới đây ;
Bây bắt trời lại dẫn ngay đem vào.:

Thằng Lía nghe nói dầu dầu,
Trầu này gia hại làm tao khốn rày.

TÂN VIẾT: *Khổ dữ khổ dữ, nguy tai nguy tai*, nào tôi biết
liệu làm sao, mà đem trầu về cho người ta, chứ?

XƯƠNG VIẾT: Ấu là toan một chức hay,
Giả làm trò khó tới ngay nhà người.

Đầu thời Lía đội nón cời,
Tay cầm roi ngựa tới nơi Tham-bình.

Tôi nay học đạo Không, Trinh;
Vi chưng lỗ bừa đem mình giáo khuyển.

Đôi trông con mắt láo liêng,
Thằng Lía nhìn hết bốn bèn cửa nhà.

Tham-bình ngữ đũa thiệt thà,
Đam cho tiền gạo dầu mà hỏi chi.

Lía toan ám kế thí vi,
Ra chờ trời tối lên đi thẳng vào.

Lía bèn nôi lửa ào ào,
Nhà kia đã cháy ta vào mở trầu.

TÂN VIẾT: *Hảo hảo tai đắc kê, khoái khoái dữ ngộ
tâm*; ấu là phóng trầu nọ ra đồng, hỏi Lục-tường
phi báo: Thưa ông, trầu ông, tôi đã đem về đủ cho
ông rồi.

XƯƠNG VIẾT: Lục-tường nghe nói lác dầu,
Trầu tao đã mất may dầu lại còn.

Giả ơn chú Lía mưu khôn,
Hết lòng với chủ mới tròn công tôi.

Thằng Lía bèn nói một lời,
Tôi xin thôi ở về nuôi mẹ già.

TÂN VIẾT: Cúi đầu bái biệt chủ gia, bắc mặt què xưa
trở lại.

VÂN VIẾT: Bắc mặt què xưa trở lại; cúi đầu từ, một
lạy đời chơn.

TÂN VIẾT: Ấu là kíp trở lại thảo trang; ngô báo lai từ mẫu, a.

LOẠN VIẾT: Điều vọng sơn xuyên bộ bộ khinh; bôn ba đoạt lộ khoái ngô tinh.

XƯƠNG VIẾT: Về nhà thừa lại mẹ hay,
Tỏi chần trâu rày thế sự dễ xuôi.
Con xin đi học má thôi,
Họa may vẫn võ nên người ngày sau.

Mụ Lía mới nói chặn đầu:
Con hay gian giảo thầy nào dạy con.
Trộm cắp đã có tiếng đồn,
Làng trên xóm dưới ai còn kè chi.
Lía bèn thề thốt năn ni,
Con chừa trộm cắp quyết đi học hành.
Xin mẹ lòng hãy cho đánh,
Dem con đi học cho thành thân con.

TÂN VIẾT: Trong sách thánh hơn người có nói rằng:
Nhơn bất học bất tri lý, ấu bất học lão hà vi,
a mẹ

XƯƠNG VIẾT: Mụ Lía nghe nói dị kì;
Con dà muốn học lẽ gì chẳng cho.
Làm sao cho mẹ nhẹ lo,
Bé mà chẳng học lớn mò sao ra.
Hiếu trung hai chữ kia là,
Gắng công học lấy kẻ mà hư thân.

TÂN VIẾT: Xin mẫu từ trước khá đời chơn, cho ấu từ một đoàn thượng lộ.

VÂN VIẾT: Ấu từ một đoàn thượng lộ, thương mẹ già bạt bộ gian nan.

TÂN VIẾT: Dạ, dám thừa mẹ, nay mẹ dem con đi tìm sư học đạo; như ai mà rằng, chớ như ý con nay

là : *phụ tại quan kỳ chi, phụ một quan kỳ hạnh,
tam niên vô cải ư phụ chi đạo, khả vị hiếu hồ.*

VĂN VIẾT : Nghĩ mình phận bạc đơn cô, cảm thương nỗi
mẹ cay co trăm đắng. Đoái nhìn xa chốn quê
hương, phứt đầu nghe tiếng trong trường
học rần.

XƯƠNG VIẾT : Mẹ con mới bước vào sân :

Thầy chào mẹ Lía muốn phân sự gì:

Mẹ Lía mới nói văn vi,

Tôi đem con đại, học thi trường ông.

Ngày trước nó thiệt gian hung,

Ngày nay nó đã dốc lòng chừa ngay.

Cùng tôi thề thốt hằng ngày,

Xin đem tới thầy mà học lễ nghi.

Nhờ thầy thương dứa cô nhi,

Dạy bảo nó học ơn ghi muôn đời.

SU VIẾT : Mẹ nói đã hết lời, thầy nở đầu chặt dạ. Thằng
Lía, con nay cải quá, muốn học đạo cùng thầy :
Thấy trời xanh phải rẽ ngút mây, phát gai góc
mới tìm dáng cả ; lời thầy dặn con tua ghi - da.
ngõ giồi mài mà sửa tấm thân.

XƯƠNG VIẾT : Thầy đã dạy bảo ân cần,

Mẹ Lía từ tạ, sắp lưng ra về.

Thằng Lía chạy lại đứng kề,

Dặn mẹ trở về cất lấy giỏ hoa.

Giỏ-hoa con để sau nhà,

Nếu mà nó mất ắt là phải ầu.

Thầy nghe Lía nói lác đầu,

Thằng này gian giảo nó ầu việc gì.

Bèn kêu Lía lại tức thì,

Hỏi mầy to nhỏ việc chi hay là ?

Lia bèn đặt gối thừa qua,
Dặn mẹ về nhà trả nợ người ta.
Chớ để cho nó tới nhà,
Trước e xấu mẹ sau là thẹn ông.
Cái thằng ăn nói gian hùng,
Tao nghe mầy dặn cạn cùng giò hoa.
Giò hoa mầy giấu sau nhà,
Dặn mẹ mầy cất, keo mà mắt di.
Mới nói rồi lại sức phi,
Mầy thằng ăn cướp tao nghi đã đành.
Mẹ mầy là gái trở trinh,
Kiếm lời gởi gắm học hành cố công.
Gạo tiền chẳng có một đồng,
Gia báo gia hại cho ông ích gì.

TÂN VIẾT : Như con muốn học hành thì con phải bỏ thói
gian tham mới đặng, sách có chữ rằng : *Hành
ác chi hơn như ma đao chi thạch, lắt kiến kỳ
lôn, nhứt hữu sở khuy.* đó, con à !

XƯƠNG VIẾT : Ba năm Lia học cùng thầy,
Tuổi tác ngày rày đã được mười ba.
Dầy dầy sĩ tử một nhà,
Hai trăm có lẻ, Lia mà chẳng kiêng.
Váng thầy Lia lại múa men,
Phóng lao, tập võ, thói quen đã lẽ.
Giày lầu thầy mới trở về,
Đếm đầu hỏi Lia vậy thi di đầu.
Thưa rằng : nó trốn đã lâu,
Thầy rằng : phải bắt cho mau đem về.
Học trò nghe nói chửi ghê,
Nó có nghề võ di thi vài mươi.
Tôn sư nghe nói nực cười,
Nó một bảy mươi sợ nó làm sao.

HỌC TRÒ VIẾT: Tôn sư rầy dĩa nấy trao, phận làm đệ tử
lẽ nào chẳng vâng, vậy thì xá kịp đời chung, tìm
choặng Lía, mới ưng phận mình.

LOẠN VIẾT: Biệt từ tôn trưởng bộ khinh khinh, huề thủ
nhứt đoan cấp thượng trình; vọng khán đồng tày
giai tuyệt lịch, trừng chiêm nam bắc tịnh vô thính.

XƯƠNG VIẾT: Trò giám, trò biện thật tinh,
Kiếm dĩa khắp chỗ thấy hình Lía dáu.

Thầy sai chẳng dám di lâu,
Bất không dạng Lía phải ầu trở về.

Phút dáu thấy Lía tập nghề,
Dựng chiếu Lía nhảy miệng thì kêu la.

Học trò xem thấy kéo ra,
Rằng thầy truyền dạy chúng ta bắt mầy.

Lía kêu bớ học trò bầy,
Tao vâng lời thầy lựa phải bắt tao.

Chữ rằng: *nhứt nhứt làm sao?*

Ba năm thọ giáo lẽ nào lại vong.

TÁN VIẾT: Bớ học trò ôi, hễ làm người muốn lập thân
hành chánh đạo: thời tao vâng dó mà thòi chớ;
Như bầy mà muốn bắt, tao có sợ ở mò.

XƯƠNG VIẾT: Bầy về thừa lại cho xong;
Rằng Lía trốn mất khôn trông trở về.

Nay tao dương mắc tập nghề,
Bầy mà dung chế ai hề trách bầy.

Gà tao cho một giỏ dầy,
Đền công khó nhọc đồng tày kiếm tìm.

Học trò nghe nói giận thêm,
Gà mầy trộm cắp, ai thêm mà cho.

Học trò kêu nhau xốc vô,
Trò nào bắt nó trói giò lại chơi.

Thằng Lía nghe nói tức cười,
Nào tao có dám đề người lệnh thầy.

Học trò bốn phía phủ vây,
Bất cho dặng Lía phen nầy chẳng tha.

Lía thấy học trò xông pha,
Đá chơi một cái nó mà ngã lăn.

Thằng Lía làm dữ hung hăng,
Thề thốt nắng nắng nhứt tử nhứt sanh.

Học trò thấy sự chẳng lành,
Phấn làm ba lớp lập thành ba quân.

Làng cang cây gậy táng bưng,
Kẻ quăng người đánh liệu chừng áp vô.

Lía bèn kêu bớ học trò,
Giữ thể kéo má khóc mẹ la cha.

Học trò tức giận thiết tha,
Xốc vào đánh Lía thể mà như ong.

Lía bèn đỡ hết làm song,
Khắc nào Triệu-tử mở vòng Đương-dương.

Đưa thời tay gãy lợi xương,
Đưa thời lỗ óc máu tuôn ra rày.

Trò Lía xem thấy sợ thay,
Cha mẹ nó biết ắt rày chẳng tha.

Mẹ thì tuổi tác đã già,
Tiền dầu mà chạy cầu tra cho làng.

Vịt gà nhốt lại vai mang,
Bầy heo lớn nhỏ vác ngang đi rày.

Đem về cho mẹ tao nay,
Lâu ngày thềm thọt cực thay thân già.

TÂN VIẾT : Như nay mà tôi đánh con người ta, chỉ cho
khỏi xóm làng người hay dặng, chẳng là khó làm
mà ; *khờ dã, khờ dã, nguy tai nguy tai*, àu là
cất gánh nợ lên vai, dặng tìm phương tị nạn.

LOẠN VIẾT : Hoang mang tị nạn vọng sanh phương, viễn
tầu cao phi miễn họa ương.

XƯƠNG VIẾT : Tôi nhà kêu mẹ dặng trứng,
Vịt gà con bắt dộc dưng mẹ ăn.
Mụ Lia chạy hỏi lãng xãng,
Vịt gà ăn cắp làm nhãng phen này.
Thằng này quả thiệt là táy,
Nó đen gông tróng rước ngay về nhà.
Tao thì tuổi tác đã già,
Sanh con mà phải oan gia nhiều dưng.
Có mầy tao lại thăm thương.
Cơm ăn chẳng dặng thịt xương gầy mòn.
Chẳng qua là mẹ thương con,
Thấy con muốn học trèo non lặn ngòi.
Trông con nên dặng má coi,
Hay dáu con chẳng xét soi phạm này.
Bây giờ con lại bỏ thầy,
Học hành chẳng trông quen rày tánh lung.
Lãng trên xóm dưới dạo cùng,
Trộm gà trộm vịt gian hung vậy mà.
Con dả chẳng trông mẹ già,
Dầu cho mẹ sống, sống mà làm chi.

MỤ TÂN VIẾT : Thời trứng có con mà dạy bảo, mà
con biết nghe ; hèn chi sách có chữ rằng : *hiếu
thuận huờn sanh hiếu thuận tử* ; ai dè tôi xấu
phước, cho nên, *ngũ nghịch huờn sanh ngũ
nghịch nhi*.

XƯƠNG VIẾT : Lia nghe mẹ nói vãn vi,
Hai hàng nước mắt làm ly róng róng.
Mẹ ỏi mẹ nữ dành lòng,
Xin mẹ bớt giận dần lòng cho an.
Công mẹ chín tháng curu mang,
Ba năm nhũ bộ mười ơn chưa đền.

LIA TÂN VIẾT : Trăm lạy mẹ, mẹ thấy cố sự làm vậy. cho

nên mẹ buồn ; mẹ muốn cho khuất mặt thì cũng phải, nhưng vậy xin mẹ nhớ lại : Bành-tồ niên cao há tại ; Nhan-hồi thọ yếu há thời.

XƯƠNG VIẾT : Nói thôi cùng mẹ một lời,
Con toan lo việc ở đời lập thân.

Con đã chịu lỗi muốn phần,
Cúi đầu lạy mẹ xin đừng than van.

Cút cui mẹ ở Hàng-lang,
Thế gian khinh dễ xóm làng cưỡi chèo.

Con xin đưa ngựa cho thuê,
Mẹ thì bán quán dựa kê Hàng-lang.

Thốt thời thặng Lía ra dâng,
Hỏi ai muốn ngựa, tôi dân đưa đi.

Dịp đầu may mắn quá kỳ,
Khách thương dầu bằng tới thì quá dòng.

Lía hỏi cậu muốn ngựa không,
Đặng cho tôi thặng cho rông cậu đi.

Ngựa tôi hồng tía thiếu chi,
Kim than kim bạch, ô-chùy, cũng hay.

Còn hai con ngựa tốt thay,
Kia thiên lý mã, nọ rày lý vằn.

Mượn thì tiền trước trao thân,
Đặng tôi thặng ngựa cho cần cậu đi.

Khách rằng tao chẳng nài chi,
Tao đưa tiền thì thặng ngựa cho mau.

Lấy tiền đi một hồi lâu,
Vừa người vừa ngựa mất dầu chẳng còn.

TÂN VIẾT : Hảo đã chơn hảo đã, chí hoan thị chí hoan,
xinh a, áu là ta noi điều đạo bòn mang, vọng
lâm trung trực khứ, a.

LOẠN VIẾT : Sách mã hoang mang tầu như phi, uất khúc
ná từ lộ hiểm nguy.

- XƯƠNG VIẾT : Các cậu đợi đã mỗi mè,
Hỏi thăm làng xóm, nó thì trốn đầu.
Thằng Lía trốn một hồi lâu,
Thấy vắng các cậu chạy ào về nhà.
- TÂN VIẾT : Àu là sách thần mã bốn ba, vọng gia trung
trực lẩn, a.
- LOẠN VIẾT : Mực khán dòng tày quan tứ lộ, trừng chiêm
nam bắc nhậm bốn ba.
- XƯƠNG VIẾT : Canh hai Lía về tới nhà,
Mụ Lía xem thấy vậy mà hỏi con
Đưa khách còn hết hết còn,
Ít nhiều khá nói sao con trở về.
Lía bèn thưa hết mọi bề,
Tôi đi đưa ngựa, người chè kẻ cười.
Tôi xin đi khóa theo người.
Ngõ nèn danh phận ở đời mới sang.
Lạy mẹ ở lại Hàng-lang,
Cho con đi khóa tràng an mới danh.
- MỤ TÂN VIẾT : Ở con, hưu khứ, hưu khứ, vật hành,
vật hành. Nay con muốn ứng cử khoa thi, con
đi làm sao cho rồi, a con ; mẹ thời tuổi quá bảy
mươi, con mới hai tám việc đời còn thừa ; có
phải a : nắng mưa ầm lạnh biết nhờ vào đâu, a
con. Có phải sách thánh nhơn, người có nói
ràng : *phụ mẫu tồn bất khả viễn du*, chẳng con ?
- XƯƠNG VIẾT : Thảo xưa là Mẫn-lữ-khiêng,
Sách còn chép đề lưu truyền hậu lai.
Con đi bỏ mẹ cho ai,
Con dành lối đạo làm trai rõ ràng.
Đói no mẹ ở Hàng-lang,
Mẹ đâu có thác biết toan lẽ nào.

TÁN VIẾT : Thời con cũng biết chữ mà, mẹ phải nói lại cho con nghe : trong sách thánh như người có nói rằng : *đường nhi đã lão, tích cốc phòng cơ*, thì là làm sao ? a con.

LÍA TÁN VIẾT : Dám thưa mẹ, xưa Cam-la thập nhị vi thừa tướng, còn Khương-tử bát thập vi công-hầu, có phải a, sách xưa roi dẫu đời sau ; hậu giác học đời tiên giác, mới dựng cho ; thưa mẹ cho con đi học nào. Như đồng kim cồ, thế sự vô nan ; mẫu tử an tại thảo trang, cho ấu tử kinh sư đời bước.

VĂN VIẾT : Đời bước mẫu thân an tại, mẹ ời ! kẻ tấm lòng, khoản khoái đời con. Làm người phải biết thiệt hơn, thảo thân dốc báo, mười ơn lo đền.

TÁN VIẾT : Như nay mẹ tôi can, thì cũng phải, nhưng mà *tử sanh hữu mạng, phú quý cũng tại thiên*.

VĂN VIẾT . Đoái xem xa chốn gia trang, phút dầu ló thấy trường an hầu gần.

XƯƠNG VIẾT : Măng rày đã tới trường an,
Phở phường trà rượu, bánh hàng thiếu chi.

Uống ăn thôi đã ly bì,
Cuộc vui còn có thiếu gì nữa đâu.

Có quan Chưởng-nhuận đi châu ;
Lía dả xem thấy trước sau tỏ tường.

Tiền hò hậu ủng chặt đường,
Gươm vàng nấp bạc rõ ràng oai nghi.

Lía bèn đứng nép chẳng di,
Dốc lòng chờ đợi vậy thì đã lâu ;

Một hồi thấy những quân hầu,
Xe đưa quan lớn bãi châu trở ra.

Lía bèn làm bộ lán la,
Bầm cùng thầy đội, tỏ qua sự mình.

Rằng tôi ở phủ Diên-ninh,
Chuyên công đèn sách thật tinh ba đồng.
Văn chương võ nghệ sảo thông,
Mồ côi bợ nợ cậy cùng ông thương.

Đầu đuôi tự sự dám tường,
Nhờ ông rộng lượng bầm chương quan trên.

THẦY ĐỘI VIẾT : Thằng kia, tao hỏi : chớ nể phụ mẫu trụ
hà thôn quán, tác hà sanh lý mà hay, a con.

XƯỚNG VIẾT : Lay ông tôi dám bày ngay,
Cha tôi thác rày ở phủ Qui-nhơn.

Mẹ tôi tuổi đã thất tuần,
Tôi là trò khó xuất thân cơ hàn.

Trước là nhờ lượng nhà quan,
Sau nhờ thầy đội bảo toàn tâm thần.

Thầy đội nghe nói thương thăm,
Khá khen thằng Lía mười phần khôn ngoan.

Mày ở rằng phủ Qui-nhơn,
Cũng đồng một xứ một làng cùng tao.

Đề tao vào trước bầm trao,
Rồi đây mày hãy đi vào tạm nơi.

Chương-nhuận thôi mới mở lời,
Con trẻ nhà người khác thề con ta.

Nó đã có dạ thật thà,
Thôi cho nó ở một nhà cho an.

Thằng Lía vào dạng nhà quan,
Ở ăn có phép, thừa chương khiêm cung.

Việc quan lâu thuộc nắm lòng,
Tam sai bùa việc đều xong mọi bề.

Chương-nhuận tin dụng chẳng nghi,
Phú thác cho Lía lãnh di dôi tiền.

Có người ở phủ Qui-nhơn,
Thiếu ông lời vốn đã gần ba trăm.

Cách biệt thời đã mấy năm,
Nhờ con đòi đủ cho ông thương liền.
Lúa rắng nhờ lượng quan trên
Đường trường xin cấp gia đình hộ tùy.
Chường-nhuận chẳng chút hồ nghi,
Bèn dạy quân lính đồng đi một đoàn.
Khế tờ giao trót sẵn sàng,
Lúa bèn từ tạ lên đường thẳng xông.

VĂN VIẾT : Bác mặt già từ dinh nội, bụi trước đường
gió thổi rai rai.

TÂN VIẾT : Nhon sanh hà xứ bất, mạng lối hữu thời lai.

VĂN VIẾT : Qui-nhon quanh quất dậm dài, bãi thần xấp
mé, non doái ngậm gương; lối a, doái nhìn kia
chốn què hương, phứt đầu đã lối gần phường
chợ đình.

LÚA VIẾT : Quân, nghe tao dặn, hễ là đòi nợ thì phải
cho nghiêm, nợ nó mới trả cho.

XƯỚNG VIẾT : Sáng ngày, dù võng nghiêm minh,
Giáo gươm chiêng trống tùy binh một đoàn.

Kéo nhau thẳng lối Qui-nhon,

Hỏi nhà chủ nợ ùn ùn kéo vô.

Chủ nợ không hiểu căn do,

Thất kinh mới hỏi quan vô việc gì.

Lúa rắng chẳng có chuyện chi,

Ta vâng lệnh chủ sai đi đòi tiền.

Biệt đi thời đã mấy niên,

Tính cả lời vốn thành tiền ba trăm.

Chu nợ phải trả cho xong.

Bảng còn đề trễ chẳng dong cho rày.

Chủ nợ nghe nói sợ thay,

Ba trăm chạy đủ một ngày xong xuôi.

Chủ nợ mở tiệc mừng vui,
Ngã heo giết vịt dọn thời è hề.
Chú Lia ăn uống no nê ;
Mới dòi lảng xóm hốt me giải buồn.
Cuộc chơi thời dã lòng tuồng,
Tình trong năm bữa thua luôn một bề.
Trường biên xin kẻ òng nghe,
Ba trăm chín chực vậy thì chẳng sai.
Lia bèn mở miệng cười dài,
Thua ngàn chẳng sợ, trăm ngoài sợ chi.
Gia đình bỏ trút ra đi,
Chú Lia còn hãy ly bì những say.
Giờ lâu tỉnh rượu mới hay,
Quần gia trốn bỏ ta nay mình trần.
Tiền quan chẳng phải tiền dân,
Nếu ta ở lại cực thân phen này.
Nghĩ ba mươi sáu chước hay,
Chước dào ở trước ta rày phải toan.
Thời thời chẳng khá luận bàn,
Làm người có nhục có vang sợ gì.
Ấu ta trở lại Bích-khê,
Ngõ thâm từ mẫu trọn bề thảo thân.

VĂN VIẾT : Lộ thượng thám lai từ mẫu, kéo chầy ngày
khôn thấu âm hao.

TÁN VIẾT : Thiên du hữu phong vân mạc trắc, nhưn khởi
vô họa phước nan lương ; kĩ sử vi cảm oán thiên
thương, tự tác nghiệt hà vu địa bạch.

VĂN VIẾT : Riêng than phận khó cơ hàn, lỗi trong bốn
thảo, ngở ngàn mười ân.

XƯỚNG VIẾT : Canh ba giờ tí dèm dòng,
Về nhà Lia mới thừa cùng mẹ hay.

Đòi nợ con đã về đây,
Cồng danh chẳng toại ngày rày dở dang.
Chuyến này con mắc tiền quan,
Con chác bằng ngàn bỏ mẹ ai nuôi.
Mẹ Lía nghe nói, hỡi ôi,
Con mới phản hồi con mắc tiền chi.
Lía bèn thưa mẹ tường tri,
Qui-nhơn đòi nợ còn thi hạm chơi.
Rủi thua nên mắc của người,
Tiền đâu mà trả cho rồi, Trời ơi.
Mẹ thời gần đất xa trời,
N như có biển đời không thấy mặt con.
Cồng mẹ bằng núi bằng non,
Bỏ mẹ đói khát thon von một mình.
Con xin mẹ khá thứ tình,
Con đi ăn cướp đã dành con hoang.
Trước là trả nợ nhà quan,
Sau là cho mẹ dưỡng an thân già.
Muôn ngàn lấy của bá gia,
Nội trong nửa khác vạ mà thiếu chi.
Mẹ nghe chuyện rất hiềm nguy ;
Hồn phi phách tán tức thì ngã lãn.
Sao con chẳng tỉnh mần ăn,
Con khiến dem tróng dem trắng về nhà.
Mẹ thời tuổi tác đã già,
Thấy đồ khảm kẹp thiệt dả sợ thay.
Con mà có hiếu mẹ rày,
Mẹ xin can gián lẽ ngay ở đời.
Con mà chẳng cứ theo lời,
Phen này mẹ chẳng ở đời làm chi.

Mẹ TÀN VIẾT: Sách có chữ rằng : *Lượng đại phước diệc đại, cơ thâm họa diệc thâm, có phải a ? Tích thiếu*

phùng thiện báo, tích ác ác lai lâm, xin con khá
hồi tâm, kéo mẹ hàng ngại dạ, làm con.

XƯƠNG VIẾT : Thành Lía chẳng nghe lời can,
Quyết một băng ngàn thôi mớ ra đi,

LÍA TÁN VIẾT : Tiếng tục có nói rằng : *Tu hơn dục già
dời cũng chết, thả bạo hung tận sò không còn.*
Mẹ ôi ! như con nay thả lỗi diệu mần con, ngó
kiếm tiền nuôi mẹ.

VĂN VIẾT : Nuôi mẹ cho qua ngày tháng, mẹ ôi, thương
mẫu từ mấy đoạn mảnh xe.

XƯƠNG VIẾT : Qua non Bến-lá gio gie,
Tiền lương vừa hết xộp ve bụng rày.

Lía bèn liệu một chước hay,
Vào quán ăn uống no say một hồi.

Mụ quán lính cả thật xôi,
Năm tiền cậu phải thối hồi cho xong.

Lía rằng tôi trả sáu đồng,
Mụ không chịu lấy uồng cồng mụ đòi.

Mụ quán nghe nói gan sồi,
Rằng tiền không trả, tao lòi đầu mầy.

Lía bèn giả uống rượu say,
Nhảy đá sập quán chạy ngay vào rừng.

Mụ quán la khóc tung bưng,
Ăn không tiền trả lấy lừng đánh tôi.

Xóm làng chạy tới, hơi ôi,
Đưa gian đã trốn mất rồi biết sao.

Lía nghe vắng vẻ âm hao,
Thoát ra khỏi xóm mau mau lên đường.

Xảy dầu thấy linh hồi hương,
Xăm xăm Lía cứ chạy bươn theo hoài.

TÁN VIẾT : Đại kiếu lai thúc phụ, thúc phụ, đình bộ
đãi diệt nhi, diệt nhi, đã nào.

XƯƠNG VIẾT : Chú linh nghe tiếng lao xao,
Đứng chơn đứng hỡi kêu tao việc gì.
Chú Lía quỉ quyết ai bì,
Ràng tôi nhỏ dại học thi phương xa.
Tôi còn có chút mẹ già,
Lâu ngày tôi phải về mà viếng thăm.
Lỡ dảng chẳng có cơm ăn ;
Chú thi gánh nặng nhọc nhằn dảng xa.
Tôi xin gánh thế về nhà,
Ngõ nhờ cơm rớt kéo má dôi thay.
Chú linh ngỡ thiệt lòng ngay,
Bèn trao cho Lía gánh rày má đi.
Lía xem khắp hết tứ vì,
Đám đầu chạy dại khác gì tên bay.
Trong rừng vắng vẻ ai hay,
Dòm coi chú linh lầy quày sau xa.
Lía bèn đề gánh mở ra,
Lấy hết thao dũi vậy mà đi ngay.

TÂN VIẾT : Sách có chữ ràng : *Phú túc sanh lễ nghĩa, cơ hàn khởi đạo tâm* ; thời đã phải làm mà.

XƯƠNG VIẾT : Mẹ già tuổi bảy mươi lăm,
Mẹ con xa cách chẳng thăm dặng rày.
Túng nghề con phải ra tay,
Kiếm ăn nuôi miệng tháng ngày cho xong.

TÂN VIẾT : Ấu là trực chỉ sơn trung, vọng lâm tuyền tẩn bộ.

LOẠN VIẾT : Bùn ba đoạt lộ vọng lâm trung, khán lai diêu kế thị vô cùng.

XƯƠNG VIẾT : Chú linh giận nổi hành hung,
Nguyện theo bắt được chẳng dung mạng chàng
Lía bèn chạy thẳng một dảng,
Nhám xa chú linh kiếm làng tìm vô.

Hỏi thăm thợ sắt rèn đồ,
Mướn rèn một lưỡi giáo to giữ mình.
Thợ rèn nghe nói thất kinh,
Cái thàng con nít trớ trình vậy mà.
Tướng mây dờng thề cò ma,
Mây rèn cây giáo đề mà làm chi.
Lúa rằng : chẳng có việc gì,
Tôi rèn một lưỡi đề thì giữ trâu.
Thợ rèn nghe nói lác đầu,
Năm quan một lưỡi bấy lâu rèn hoài.
Lúa rằng : xin chủ chớ nài,
Hãy rèn cho tốt bằng hai cũng dành.
Thợ rèn đánh giáo cả canh,
Thép già cán chắc thỉnh thỉnh lưỡi dài.
Chủ Lúa cứ việc chề hoài,
Ràng rèn giáo xấu có ai mắc lời.
Rèn ràng mây nói bá vor,
Tao cho đảm thử bây giờ mây coi.
Giáo tao rèn chắc hẳn hoi,
Có hư tao chịu chẳng đòi tiền đầu.
Lúa bèn đảm đánh bồi lâu,
Giã di hoa thảo đảm đầu chạy ngay.

TÀI VIẾT : Hảo a ! đoạt đạc trường thương nhưt cán, lất
nhiên ngò sự khả thành ; ầu lả, chỉ san thương tấc
hành, vọng lâm trung tấn bộ.

LOẠI VIẾT : Vô-mục đạc thương thù tổ nguyện, Hoàng-
sào thí kiếm triển sơ tâm.

XỨC VIẾT : Thợ rèn dương nói đàn quay,
Ai dè thàng nhỏ cướp rày giáo di.
Kêu la tìm kiếm thấy chi,
Trời đã gần tới bỏ thi cho xong.

Này đoạn Lúa chạy như dòng,
Nhắm coi lưới giáo dăng còng chú rên.

Vừa tay xứng sức khá khen,
Chờ cơn gặp vận mùa men ra lái.

TÂN VIẾT : Trường thương đã sấm sấm, hãy còn thiếu kiến
lòng ; chi nữa đạo non xanh tìm kiếm anh hùng,
họa lá thav áo vải, treo cờ vương bá.

VĂN VIẾT : Áo vải treo cờ vương bá, nay ta đi mầu ri
đầy lá, may đặng người phò tá nên danh ; non sông
huê cỏ hứng tình, dường thêu vẽ gấm cho mình
giàu sang.

XƯƠNG VIẾT : Phủ ngoài Sơn-bạc một đoàn,
Sao-sa, Mây-bạc, Tàng-lang thiết tái.
Sao-hòm, Sao-vượt, Sao-mai,
Hồng-vàng, Rồng-dỏ, Bửu-dải, Chim-loan.
Cò-bay, Ân-liên hai chàng,
Kì-lân, Sư-tử, Hùm-vàng, Hỏa-xa.

Mắt-den cùng bọm lâu la,
Kê ra cho hết thiết dả ghè thay.
Chánh dăng có hai người này,
Cha-hồ, Chú-nhẫn cùng tay anh hùng.

Lại thêm các hòm phủ trong,
Thanh-tò, Quán-sở với cùng Xã-nền.

Cát-vàng, Sanh-cầm phủ trên,
Đá-den, Tinh-lá, hai tên dữ dăng.

Phủ-yên thêm có mấy thàng,
Chôi-cùn, Chôi-cụt, chủ rằng Kim-ngưu.

Gà-ô, Nguyệt-lạc, Ốc-buru,
Méo-rừng, Thỏ-bạc, Bạch-ngưu, Sao-tàng.

Thốt thời Lúa mới băng ngàn,
Canh ba trời tối giữa dăng trường mây.

Phút đầu gặp một ông thầy,
Lia bèn chống giáo đứng rầy xa xa.
Cọp bèn làm dữ xốc ra.
Nhắm đi nhắm lại thiệt là hồ lang.
Vốn tao là đứa vô can.
Cớ sao mà dám đón đàng tao đi.
Chạy đi thì dặng toàn thì,
Nhược bằng làm dữ át thì tan xương.
Học lên một tiếng dầy dặng.
Cọp bèn phủ Lia, Lia trảng một bèn.

TÂN VIẾT : Cọp ở đầu hung ác, lòng là lại vàng khè ; bớ
cọp, ta nhường người, người dẫu chẳng nghe, ra
sức đánh, đánh chơi cho biết.

LOẠI VIẾT : Triền ngà thần oai trứ mạnh hồ, nhiều tha
ác thủ tàu hà phang.

XƯƠNG VIẾT : Cọp đầu mà giám cả gan,
Tao nguyện đánh chết giữa đàng sợ đầu.
Lia dâm một giáo ngang hầu,
Cọp bèn bắt giáo tay thâu vào lòng.
Tới lui hai sức cũng đồng.
Phải trang hào kiệt anh hùng hòa hai.
Lia bèn nổi giận ra oai,
Trương phi một đá lác tai lờ đầu.
Cọp bèn ngã tử vinh rầu,
Tại mình làm dữ chết ai dā dành.

TÂN VIẾT : Mới đánh thử khắp xanh, hồ lang dā chi tử,
Nhu cớ sự nay tại nhà người làm dữ, chớ trách
mổ chẳng lành, vì mạng căn chừng đó bỏ mình,
nên xuôi khiến gặp nhắm tay mổ.

XƯƠNG VIẾT : Lước vào non nọ sợ chi,
Tới đó vậy thì ta sẽ ra tay.

Cha-hồ, Chú-nhấn đầu thầy,
Cùng nhau hiệp sức hai tay vững vàng.
Cả kêu Hồ, Nhấn rõ ràng,
Tao là thằng Lía bãng ngàn tìm bầy.
Tao nguyện đổi dịch hai mầy,
Sống thác phen này tao chẳng sợ chi.
Cha-hồ nổi giận ra uy,
Hàm hàm trong trại tức thì bước ra.
Danh tao đồn khắp gần xa,
Cha-hồ là tiếng mầy mà nói chi.
Chú-nhấn bảo kiệt ai bì,
Lấy trắng chơi đá, chẳng suy lực người.
Lía bèn cất tiếng cả cười,
Hai bầy đánh phách khình người làm vầy.
Tới đây làm bạn cùng bầy,
Hỏi bầy, vậy chứ chịu rày hay không.
Hồ rằng: mầy đã có lòng,
Ở đây là hội anh hùng kém chi.
Lía cùng Hồ, Nhấn, kết nghi,
Rủ nhau xuống huyện Phù-ly chơi rày.
Ba người thôi mới giăng tay,
Vừa đi vừa nói nửa ngày tới nơi.
Lía bèn giả chước nói chơi,
Muốn ăn thịt mỡ bầy ơi Nhấn, Hồ.
Cha Hồ cười nói trăm trò
Em tao thèm thịt chỗ mò thiếu gì.
Mặc đầu mưu trí thì vì,
Heo người nuôi sãn ta thì bắt ăn.
Cha hồ thôi mới đi bãng,
Tới nhà mục Hạc phăng phăng hỏi vào.
Heo kia mục bán làm sao,
Mấy quan mấy chục giá nào nói đi.

Mụ rằng tôi nói như ghi,
Có người đã trả vậy thì mười quan.
Hồ rằng : xin dễ nhẹ hơn,
Chín quan tiền khuyết rõ ràng giao cho.

Mụ Hạc chẳng dám so đo,
Trở vô trần nước mắng lờ dẫu mắng.

Hèo thì Hồ đã trối chơn,
Vác lên Hồ chạy qua bưng Gò-củ.

Mụ Hạc vác chạy vác la,
Ràng quân ăn cướp bắt mà heo tôi

Làng xóm tờ mờ tới coi,
Ăn cướp chạy mất phải lui lộn về.

Hồ vác heo chạy một bề,
Ngó lại chẳng thấy ai hề đuổi theo.

Tới nơi nòi lửa mần heo,
Anh em ăn uống kẻ reo người cười.

Cha hồ bèn hỏi một lời,
Đầu heo là trong kinh thời ai ăn.

Nhấn cũng các tướng thừa rằng:
Gai đầu heo ấy kinh phần Hồ huynh.

Lúa nghe nổi giận tức mình,
Tài chi nhà gã dặng giành đầu heo.

Phe bày bày nói theo nhau,
Có tài đối địch thấp cao mới mầu.

Ài mà tháng trận dưng đầu,
Thì nấy mới dặng lãnh đầu con heo.

Không thì chia sẻ cho nhiều,

Chia ba chia bảy mới đều phần ăn.

Hồ viết : Thịnh thuyết tâm trung hỏa phát, vạn ngàn
diện thượng yên sanh; tài chi người bề nang
chống trời xanh, sức chi gã lấy ngao lương biên
thắm.

Xương viết : Cả kêu vãn Lía bớ thàng,
Vò danh tiêu bối, người đứng đề ta.
Mầy mới ăn cướp hôm qua,
Tao đi ăn cướp đã ba đời người.
Lía nghe Hồ nói nực cười,
Ăn cướp nhiều đời mầy lại nhiều gông.
Hồ, Nhấn nời giận song song,
Ai nuôi mầy đó mầy hông tránh màu.
Chúng ta làm bạn đã lâu,
Hỏi mầy thàng Lía ở đâu mới về.
Con nít mầy không kiếng vì,
Tao nguyện đánh chết bỏ thi Gò-cà.
Lía giận cầm giáo nhảy ra,
Một tao đối địch vậy mà hai bầy.
Nhứt sanh nhứt tử phen này,
Ai mà dác thàng ăn rày đầu heo.
Hồ nghe Lía nói trỉ treo,
Nhảy vào đám Lía, Lía đều gạc ngay.
Hồ cầm hai cây lao bay,
Ra sức phóng Lía, nèn tay anh hùng.
Cây thâu cây bát lạ lùng,
Lía đâm một giáo trúng hông chú chàng.
Cha Hồ bị giáo ngã ngang,
Chú Nhấn trong bụi nhảy sang tiếp liền.
Múa dôi song kiếm dường tên,
Đám ngang mặt Lía, Lía triềng khỏi tai.
Lía bèn ra sức thần oai,
Lía đâm một giáo trúng vai Nhấn rồi.
Chú Nhấn ngã xuống thương ôi,
Lía bèn cất tiếng hỏi thôi lời này.
Chúng bầy đã thua tao đây,
Còn ai giành tở giành thầy nữa thôi.

Hồ, Nhấn cất tiếng vừa dòi :
Đầu heo kính Lía, chúng tôi đã dành.
Hơn thua ai lại dám kính ;
Cho hay phận Lía nổi danh anh hùng.
Anh em nay đã phục tùng,
Nhứt tuân lệnh mỗ báng không chêm dẫu.
Tờ dòi khắp hết dầu dầu,
Nơi nơi tựu hội chực hầu quá đờng.
Lía bèn cất tiếng phân cùng,
Anh em hoạn nạn dữ đồng tử sanh.
Lời rao khắp hết đệ huỳnh,
Tội kia thời chêm, công thành thưởng ban.
Tên tao cải lại Văn-doan,
Chớ kêu chú Lía thế gian chề cười.
Nhóm nhau tính dạng năm mười,
Đủ mặt các bợn các người anh hùng.
Một đoàn ta xuống làng trong,
Tới đó ta sẽ đầu lòng liệu loan.
Nhà nào giàu lớn bắt nhơn,
Thì ta hãy đánh mở hàng dầu tay.
Thốt thôi cơm nước no say,
Ba người ba vông dầy dầy ra đi.
Trước chiêng sau trống oai nghi,
Thẳng chỉ Bến-dá kéo đi ban ngày.
Tới làng An-phú nửa ngày,
Văn-doan xuống vông ngồi ngay giữa đình.
Mỗ đình nổi đánh liên thỉnh,
Thủ-khoán, Cai-dinh lật dật chạy sung.
Cúi đầu bái tạ thượng quan,
Chẳng hay ông lớn dòi làng việc chi.
Doan rằng : vương sự cấp kỳ,
Ngừa vưng thánh chỉ ta thì vãng dãi.

LÀNG VIẾT: Chúng tôi bần xã đem lễ tới mừng, xin đoái
phận ngu dân, chút gọi là tình thảo.

VĂN-DOAN VIẾT: Ta cảm ơn, thôi, cho làng đem về.

XƯƠNG VIẾT: Có ông cậu Liễu đã già,
Tay cầm cây gậy đứng mà một bên.

Nhìn xem tướng tựa hồ lên,

Tao coi đã hẳn thiệt tên cha Hồ.

Làng rằng: ông nói mồm hồ,

Có đầu nó được nhưt đồ hiền vang.

Võng dù cứ giáo nghinh ngang,

Xem ra cũng phải là quan ở triều.

Thôi thôi đừng nói nhiều đêu,

Thấu tai quan lớn mà eo cho làng.

Thốt đoạn lời thứ Văn-doan,

Hỏi nhà mụ Giám kéo sang qua rày.

Ta nghe liếng mụ xưa nay,

Chưa biết đường sức mụ rày thế nao.

Mụ Giám mừng rỡ ra chào,

Chiếu bông hai dây rước vào, ngại chi.

Mụ bèn dọn đủ lễ nghi,

Đãi dâng thết rượu vậy thì no say.

Văn-doan mới nói quân hay,

Đêm nay ta nghỉ đợi rày ngày mai.

Cha Hồ nghe nói sợ thay,

Chúng tôi thừa lại anh hai lời này.

HỒ VIẾT: Thừa anh, *mưu cơ bất mật*, có phải là *họa*
Khởi tu du; xin anh phải lo âu, kéo em hàng
ái ngại, làm anh.

XƯƠNG VIẾT: Xin anh đánh nội đêm nay,
Nếu đề sáng ngày át lậu cơ quan.

Văn-doan nổi giận quở ngang.

Bày đưng nhút nhát ưỡng trang anh hùng.

DOAN VIẾT: Tao hỏi bày công thập niên dăng hỏa, vô nghệ tinh thông; nay đã nhập được gia trung, mà còn sợ nổi gì, thôi để mặc anh chước dụng, kể nợ đã sấn dân.

XƯỚNG VIẾT: Tàng tàng vừa rặng bình minh,

Truyền bát mụ Giám trời khoanh cột nhà.

Cửa tiền vàng bạc chỉ ra,

Kéo nữa đánh chết vậy mà thiệt thân.

MỤ GIÁM VIẾT: Ta thờ địa, ta thờ địa; vái quỷ thần, vái quỷ thần, xin hãy làm ăn, thư tay cũng, các cậu.

QUÂN VIẾT: Nào vàng bạc ở đâu mụ phải chỉ ra, kéo mà chết, chớ chẳng chơi.

XƯỚNG VIẾT: Mụ Giám thôi mới kêu trời,

Cửa tôi làm đồ mờ hỏi nhọc nhàn.

Tướng là quan lớn tôi mừng,

Hay dầu lại mác lấy quân hung đồ.

QUÂN VIẾT: Mụ này ăn nói hồ đồ, vả miệng mụ, tiền bạc dầu phải chỉ cho mau.

XƯỚNG VIẾT: Mụ Giám chẳng dám cầu màu,

Bao nhiêu vàng bạc mau mau chỉ liền.

Vàng tôi một ché y nguyên,

Tôi chôn kĩ lưỡng để riêng trước nhà.

Văn-doan mới bảo quân ta,

Bát heo làm thịt lễ mà dầu tay.

Lễ rồi ăn uống no say,

Sở dầy mụ Giám chạy ngay la làng.

Xóm làng nghe tiếng la vang,

Xa gần chạy tới chật dăng thiết tha.

Cha Hồ mất vía thừa qua,

Mụ Giám sở trời nó đã trốn đi.

DOAN VIẾT : Thỉnh thuyết tâm trung hỏa phát, văn ngôn diện thượng yền xung. Bớ HỒ, anh hỏi em đây, có phải, nể bất cần quan phòng, chủ gia kiếm lâu thoát; như mình điều thường phạt, như tội bất khả nguyên, Dao phủ quân, dao phủ phụng lệnh truyền, tương đệ HỒ trăm thủ.

NHÃN VIẾT . Thưa anh, luận công pháp, tội hồ ưng niều thủ, nhưng rủa mà, niệm tư tình cho Nhãn khát nhiều dung, mới nhưt sơ dái tội lập công, như hậu hiệu tương công chiết tội.

DOAN VIẾT : Chú đã hết lời xin lỗi, ta dầu hẹp lượng chẳng tha; quân, hạ lệnh xá HỒ gia, khả văn ngộ mình giáo.

LOẠN VIẾT : Lập pháp nghiêm minh, nể tội ưng cai trăm thủ, nhưng rủa mà, nhưt phiên quá thất, ngộ tâm hà nhữn tương tàn.

QUÂN BẢO VIẾT : Chí cấp chí cấp, thậm nan thậm nan, làng đón ngăn bốn phía, dân vạy phủ chặt dằng.

DOAN VIẾT : Hưu khủng khiếp, hưu khủng khiếp, mạc kinh hoàng, mạc kinh hoàng; truyền đệ HỒ em khá đề dằng, thử một trận đường nào cho biết.

XƯƠNG VIẾT : Xã làng rao khắp dòng tây,
Vi bát cho dặng đầu thầy nó thôi.

Cha HỒ nghe nói vừa rồi,

Xốc vò dầm đánh một hồi tan hoang.

Lao phóng dân chạy vỡ tan,

Té sập té ngựa chặt dằng ghê thay.

Xã Đạ kêu bớ dân bầy,

Đề tao xuất lực bát rày dứa gian.

Xã Đạ roi lợp như thoan, (1)

Cha hồ mắt vĩa chạy cẳng vào trong.

(1) — Thoan là cái thoi dệt cửi

HỒ VIẾT : Ôi thôi ! Phen này khôn thoát tử, dà khó nôi
đào sanh, xin anh mau giải cứu bôn hành, nếu dề
vậy át là làm hại.

XƯƠNG VIẾT : Văn-doan thôi mới quở rần,
Anh hùng sợ chệt nèn thân phận gì.

Chữ ràng : *hở lử lưu bì,*

Người đời phải có danh gì là trai.

Tri anh vốn đã an bài,

Các em tua khá ra ngoài cầm binh.

Tiền phong Hồ, Nhãn xuất chinh,

Hậu tập một mình Ân-liệng, Có-bay.

Sao-làng, Nguyệt-lạc tả chi,

Đá-den, Tinh-lá vậy thì hữu biên.

Các em vàng thừa lời truyền,

Kéo ra đánh tiếp cho liền anh coi.

CÁC TRƯỞNG VIẾT : Phỉ bậy tợ mã phủng Bá-lạc, toại thay
đường bản điều ngộ hương phong, phen ni nói
thiệt : Hươi thần thương truyền ngã anh hùng, quyết
lực chiến trừ tha xã Đạ.

XƯƠNG VIẾT : Nói cho làng xã bầy hay.

Chạy đi khỏi thác ở rày tan xương.

Dàn làng ứng tiếng bốn phương,

Nguyện liều sanh tử dề dương phen này.

Trống rung cờ phất vang dầy,

Tiền phong hậu tập một bầy kéo ra.

Xã Đạ kêu bớ dàng ta,

Dàn nhưn bốn phía nhận ra đánh càn.

LÀNG VIẾT : Đạ khoái đại khoái, chí hoan chí hoan,
lâu la dà vỡ chạy tan hoang, chúng ta phải phải
vây nghiêm ngặt.

LÀU-LÀ VIẾT : Dạ dạ, thậm ngặt thậm ngặt, quá eo quá eo,

xin đợi ca giải phá cơn nghèo, kéo chur đệ bất
tài lúng túng.

XƯỞNG VIẾT : Cúi đầu trăm lạy anh hai.

Xin anh giúp sức ra tay anh hùng.

Xã Đạt võ nghệ vô song,

Anh hai tua khá giúp cùng một phen.

DOAN VIẾT : Thỉnh thuyết tâm trung hỏa phát, văn ngôn
điện thượng yên sanh. Các em, ới măng răng,
chẳng ra tài xuất trận cầm binh, sao lại có bỏ
tay chịu phép.

XƯỞNG VIẾT : Văn-doan thôi mới lịnh truyền,

Tuất thời đại lợi thì yên ra tài.

Đèn sào mười ngọn bài khai,

Duốc mười hai cặp đốt hoải chẳng thôi.

Văn-doan kêu các làng ới,

Lớn nhỏ nghe lời chớ khá ngổ ngang.

Nó giàu những của bất nhơn,

Bầy nghèo nó có làm ơn bao giờ.

Bầy khòn thì bầy dặng nhờ,

Bằng dám cự địch một giờ thác oan.

Tiền kia tao cho năm ngàn,

Dem nhau trở lại kéo mang lấy nần.

Xã làng nghe nói biết ơn,

Khá khen ăn cướp có nhơn rõ ràng.

Kêu nhau ta kíp vác tiền,

Về nhà ta lính chừa liền cho nhau.

Xã Đạt giận ở lại sau,

Ra oai thần võ đá đầu Văn-doan.

Lẹ tay Doan bát cẳng chàng,

Quăng ra một dỗi, dân làng chửi ghê.

Văn-doan thôi mới ra về,

Ba người ba vông tư bề oai nghi.

Gò-cà kéo tới cấp kỳ,
Vấn-doan thời mới nghĩ suy sự mình.
Nay ta dương lúc thừa bình,
Bạc vàng chẳng thiếu mặc tình ăn chơi.
Ai ai phận ở trong trời,
Làm nên phải nhớ đến người chớ che.
Hỏa-xa, Máy-bạc khá nghe,
Bát heo để tế tiên sư sẵn sàng.

NUY NHƠN VIẾT : Hảo dã hảo dã, chí hoan chí hoan, lay
trưởng huinh sơn trại nghĩ an, cho tiền đệ băng
ngàn đoạt lộ.

VĂN VIẾT : Tiền đệ băng ngàn đoạt lộ, dậm bao nài dấu
thỏ dăng dè, những lăm cửa tia dựa kê, dậm phen
Tur-mã chữ đề cầu xưa, tới a, dăng trưởng bóng
ác dã trưa, núi sông huê cỏ hứng chưa phỉ lòng.

XƯƠNG VIẾT : Hai người cất tiếng rao rần,
Ai có heo bán đây phòng mua cho.
Mụ Bàn nghe tiếng kêu vò,
Hỏi con trâu chiếu dãi phò cau trâu.
Hai người ngồi nghĩ hồi lâu,
Thốt thời mới hỏi heo dàu hỏi di ?
Bao nhiêu di nói thiệt di,
Mụ rằng hai chục cậu thì mua không.
Bán mua cao thấp không cùng,
Đề trả cho mụ tiền đồng một quan.
Mụ Bàn nghe nói nời gan,
Vung tròn đá dít day ngang vào nhà.
Hai người cời trật áo ra,
Bát heo trói vác, Gò-cà chạy ngay.
Mụ Bàn tức giận lăm thay,
Kêu la ăn cướp bắt rầy heo tôi.

Láng xóm chạy tới lời thôi,
Trường còn giáo cái hơn đời mười người.
Xóm láng than thở hỏi ời,
Ăn cướp chạy đã mất đời còn chi.
Có theo cũng chẳng được gì,
Thời thời ta phải trở về cho xong.
Mụ Bán tiếc của nóng lòng,
Chạy vô churen núi chổng mông la lẳng.
Nhấn răng: mụ cũng to gan,
Trở về, kéo nữa chết oan linh hồn.
Cả kêu thủ hạ ba quán,
Hái mát mèo bỏ vào quần mụ Bán.
Mụ Bán nghe nói hải hùng,
Và chạy và chưởi um sùm ghê thay.
Rửa răng ôn dịch bát bầy,
Hùm tha sáu nuốt cả bầy quán hoang.
Nầy đoạn gia tướng Văn-doan,
Nhóm nhau đủ mặt rõ ràng quá đông.
Lập làm chín lớp song song,
Phân ngôi phân thứ năm đồng ngồi chơi.
Lư vàng, diều bạc sáng ngời,
Kim lỏng xích tụi treo chơi rõ ràng.
Chiếu bông gối dựa nghinh ngang,
Màn treo trướng phủ vinh vang chức quờn
Ăn thì bát sứ mâm sơn,
Trà thơm thuốc lá đã hơn thế thường.
Cả kêu Hồ, Nhấn hai dượng,
Nay anh phong chức phong quờn cho bầy.
Đệ Hồ lãnh chức quan thầy,
Chú Nhấn ngày rày lãnh chức quản gia.
Tao làm chủ cả lâu la,
Ba ta chức phận nay đã phân miêng.

Đi thi trước trống sau chiêng,
Võng diều lớt gấm quàn khiêng cho ròng.

Làm cho rõ mặt anh hùng,
Làm cho thiên hạ ba quân biết tài.

Cha hồ nghe nói sợ thay,
Cúi đầu can gián thưa ngay một lời.

HỒ VIẾT : Dám thưa anh hai, như anh em ta là : phu phả ngò
bối sơn đầu tụ chúng, chẳng qua là, nhiều hại
xã dân, pháp ngoại cường vi, như anh mần mần
rửa, khùng thể gian *ngón dực trường phi*, quan
trên người hay được, át là khó làm ; có phải a,
quạt địa vô nha thảo, còn *thượng thiên-dạ*
kiếm vô mao, a anh.

XIẾNG VIẾT : Doan rằng nam tử làm sao,
Đứng trong trời đất nghĩ nào sợ chi.

Chữ rằng *hồ tử lưu bi*,
Ở đời phải có danh gì là trai.

Các em tua khá vàng lời,
Rao khắp các trại ngày mai ứng hầu.

Dạy cất rập hát cho mầu,
Nội trong ba bữa phải ầu cho rười.

Cha-hồ chẳng dám cãi lời,
Truyền chư dinh trại tức thời khởi cồng.

Doan rằng : Hồ khá bằng lòng,
Lấy hai cây gấm kéo trần coi chơi.

Cha-hồ nghe nói rưng rười,
Dám thưa huynh trưởng một lời chẳng nên.

DOAN VIẾT : Ma mà bắt chú Hồ đi, *sự dĩ chi thủ*, *vị chi*
hà tai, như anh em ta chừ chừ, chiếm thãm sơn
riêng một cõi trời, trần nghi vệ, dụng tha cầm tú,
răng lại chẳng nên.

XƯƠNG VIẾT : Này này Hồ, Nhân hai em,
Sám sanh bút mực viết liền trát tay.
Viết rồi đóng dấu tao dày,
Cho đòi bạn hát tựa rày Trường-mây.
Kì chớ chúng nó ba ngày,
Bằng quá bốn bữa chém ngay tức thì.
Cò-bay, Ên-liện khá đi,
Xướng đòi bạn hát đem về cho mau.

NHỊ NHƠN VIẾT : Thần phụng mạng khấu đầu, vọng tràng
an bặt bộ.

LOẠN VIẾT : Khâm thừa soái mạng áo trường an, thỉnh
lai diễn hí tại thâm san, cảnh vật tiên nghiên tùy
xứ hảo, khoái tai ngã ý thậm hân hoan.

XƯƠNG VIẾT : Phút đầu vừa tới trường an,
Hai người thôi mới luận bàn cùng nhau.
Ên rằng tao có chước mầu,
Hai ta xuống đó ai hầu nghi nan.
Ấu ta giả linh đạo làng,
Hùng hào một thuở ai gàng ta đầu.
Ai mà vạch lá tìm sâu,
Giian ta ta biết, ai hầu xĩa xoi.

TÂN VIẾT : Kì mưu, diệu dụng diệu dụng ; đặc kể vô sai
vô sai. Ta mần mần ri đây, rần thêm chơn ai lại
biết ai, ngọc ẩn đá tiếng không lậu tiếng.

XƯƠNG VIẾT : Ấu ta kíp mặc áo dài,
Miễn cho mọi việc an bài thì xong.
May đầu gặp chợ dương đông,
Hai người ghé lại hỏi thăm bạn hàng.
Hai ta vâng lệnh nhà quan,
Xướng đòi bạn hát ở làng gần đây.
Bạn hàng ngữ thiệt chỉ ngay,

Có bạn nhưng Tiết hát hay dị thường.

Hai người bèn hỏi thăm đường, —
Dem nhau tới đó ngõ tường căn dươn.

Thốt thời nhưng Tiết lo buồn,
Ngồi khoan tay rế lụy tuôn hai hàng.

Mụ Tiết trong dạ không an,
So do dài vấn thở than nhiều lời:

Cũng thì sinh ở trong trời,
Kể sao giàu có người thời khó khăn.

Người sao lập gánh dư ăn,
Minh sao lập gánh nợ nần đầy ngay.

Mụ này khéo nói mà hay,
Mạng lý có rày rớt lại sao không.

Ngày nay gia đạo phân vân,
Mạng dẫu không có, ưỡng công cượng cầu.

TÂN VIẾT: Nhưng vậy, thế ta cũng bắt trường bản; hết
cơn bỉ cực tới tuần thối lai. Thời mụ lấy bút
đây, dặng cho anh làm thơ giải muộn nào.

NGÂM VIẾT: Khó sao khó lắm khó bấy ơi;
Cầm gươm chém khó, khó chẳng rời.
Ngoài cửa nợ đòi, kêu cát cời;
Trong nhà con dối, khóc chuyền hơi.
Tường xiêu bốn phía ngời than đất;
Nhà rách ba căn ngó thấu trời.
Hết thời vận bỉ qua hồi thối;
Khó một đời năm dễ khó đời.

XƯƠNG VIẾT: Ngó ra trước cửa một hồi,
Thấy người khăn thấm áo thời sắc đen.

Hai người bước tới hỏi liền,
Phải nhà nhưng Tiết ở miền này chăng.

Ta vàng quan lớn mình văn,
Xướng đòi bạn hát, hát mừng bình an.

Nhưng Tiết ngữ thiết người quan,
Áo không gái dải vội vàng bước ra.

Xin mời hai cậu vào nhà,

Giường cao chiếu sạch ngồi mà nghỉ chơn.

TÂN VIẾT: Nay quan lớn có tờ đòi bạn hát, dạng hát lễ
tiên sư, bây có biết chữ hay là không, có biết
chữ, phải qui xuống mà đọc, chẳng phải chơi, a.

XƯƠNG VIẾT: Tức thì trong dãy lấy ra,
Trao cho Nhưng-Tiết bảo mà phải coi.

Nhưng-tiết tin thiết báng lời,
Lãnh tờ bỏ hộp để rồi sẽ hay.

Hai cậu trở về bằm ngay,
Bạn hát tôi cũng ba ngày tới nơi.

Mụ-tiết xin dỡ tờ coi,
Thấy tên Văn-lia rụng rời tay chơn.

TỜ RĂNG: Nay dạng ngày cát nhựt lương thần; tao hát
lễ tiên sư một chuyến; nghe con hát người đồn
có tiếng; đòi con lên hát tại Trường-mây; xem tờ
cha, ba bữa tự ngay; ngoài bốn bữa thì cha
chém quách; con chớ tưởng xa xuôi viễn cách,
trốn đường nào cho khỏi tay cha; cha thiếu chi
vàng bạc lựa là; con lên hát thì cha trọng thưởng,
nay tờ.

XƯƠNG VIẾT: Đọc thòi chồng vợ thâm thương;
Riêng than thòi vạ tai ương bất kì.

Trối cùng con vợ xiết chi;
Đã đến tuần thì chẳng sống dạng dàu.

Vợ chồng than thở hồi lâu,
Dặn di dặn lại trước sau sự tình.

NHƯNG TIẾT VIẾT: Em ơi! như vợ chồng ta là, ốc lậu
cánh tao liền dạ võ, thuyền tri hựu ngộ đã đầu

phong ; mần ri dày là, nạn bởi dầu khiến vợ
cách chồng ; biển thoát tới xuôi người xa kiềng,

MỤ TIẾT VIẾT : Anh ôi ! Thánh hiền trước còn mang nạn
tám ; huống chi người đời sao khỏi tai ba, nay
anh lên Trường-máy mà hát cho cha coi, em
mảng sợ *dại mọt lưu giang bất tái hồi*, rồi.

VỢ CHỒNG ĐỒNG THIÂN VIẾT : Ngưỡng diện kiểu thiên-thiên
bất tri, ta hồ cảnh vật vj thủy bi, trời ôi ! chủ thị
vận thời đa phần phúc, sử ngộ phu phụ các chi ly.

XƯƠNG VIẾT : Mụ bầu liền trở vào nhà,
Lấy rồ đi chợ đầu mà dề tang.

Đi thôi hai dẫy bạn hàng,
Chào rằng mụ Tiết dề tang ai kia.

Mụ bầu thôi mới phân qua,
Nói rằng Nhưng-tiết nhà cha đòi rày.

Bạn hàng nghe nói thương thay,
Kẻ cho tiền gạo người rày cá tôm.

Cửa cho thôi đã đủ dùng,
Mụ Tiết lãnh hết gánh chung về nhà.

Nấu rồi dọn cỗ bày ra,
Tế sống Nhưng-tiết kéo mà thăm thương.

Hai bên cỗ nhạc nổi vang,
Có học trò lễ xương văn đọc rày.

VẬY CÓ VĂN TẾ RÀNG : Tượng máng lão khang là nghĩa
trọng ; phu phụ ấy tình thâm. Những mong vầy
hiệp trăm năm ; hay dầu nổi biển đời một phút.
Cửa quạnh nhà hiu, ai dũ vớt ; con thơ vợ
yếu hết nương nhờ. Từ rày xa cách trời có biết ;
thần thể bơ vơ dất có hay. Con còn dây vợ ở
đây ; thấy anh đó biết anh còn mất. Vài tuần
rượu lạt đưa bạn lên dăng ; hồn ngọc nghĩ an,
phục di thương hưởng. Hỡi ôi thương thay !

XƯƠNG VIẾT: Mụ Tiết còn hầy chưa an,

Năm lần mà khóc đã vang trong ngoài.

KHỐC RĂNG: Anh Tiết ời là anh Tiết ời! Nhớ thuở anh ra anh hát, anh làm thàng kếp, anh giặm mặt đỏ, anh đội cái vô dăng, anh bận cái chiến bào xanh, tay anh cầm cây giáo, ở trong buồng đỡ sáo anh ra, anh hát mấy câu nam thương, mần ri là: Trách ai xuôi nổi nước này, khiến cho anh én lạc bầy kêu thu; rồi anh lại hát răng: nhận kêu thu rã rời can phế, cảm vì tình túc để lương duyên. Anh Tiết ời là anh Tiết ời! Tôi nhớ thuở anh làm Liêu, anh giắt cặp lông trĩ, anh bận cái giáp nỉ, anh mang bộ lục lạc, anh kết một hàm râu, ở trong buồng anh ra, anh bạch răng; thủy lưu huê tạ ời trăm trăm, như như như lưu thống lương tâm, vạn hải thiên sơn hề khả vọng, ở hồ tam thốn thị nan lăm. Anh Tiết ời là anh Tiết ời! Còn anh làm đảo anh ra anh thán răng: cán khôn số tận, tình nan tận, giang hải trường tồn lụy mần lưu.

XƯƠNG VIẾT: Vợ con than khóc đã rồi,

Lão bầu cầm dũa còn ngồi chưa ăn.

Thấy con cùng vợ lằng xằng,

Dầm dể nước mắt không an trong lòng.

Kiểm lời phủ hủy cho xong,

Sai dòi bạn hát nội trong một giờ.

Nói rằng ta có dạng tở,

Các kếp ngó thấy ngần ngợ rụng rời.

Đi đây ta phải bỏ dòi,

Trối cùng con vợ một lời sẽ đi.

Bầu rằng: muôn việc khả nghi,

Xét trong mạng số có ki chẳng sai.

Anh em đừng có ai hoài,
Lên đó ta sẽ kiếm bài giải vầy.
Nhà cha ki có ba ngày,
Cùng nhau một tiệc no say lên dâng.
Ăn rồi bèn giục trống ban,
Khiêng rương khiêng trống một đoàn kéo ra.
Vợ nào con nấy khóc la,
Đưa nhau một đôi xa xa mới về.

TIẾT TÂN VIẾT: Nay anh em ta đi hát Trường Mây,
Nghe ta dặn: anh em phải giữ phép cho làm, họa
may mà thoát khỏi tai ương, mà chuyển họa vi
phúc; vậy thôi thôi, giả tử con vợ què hương,
bác mặt Trường-mây đời gót.

VĂN VIẾT: Bát mặt Trường-mây đời gót, ve ngâm sâu
thành thót dơi dơi, dâng trường xa cách vơi vơi,
phút dầu đã tới gần nơi san kỳ.

XƯƠNG VIẾT: Văn-doan truyền quân vậy thi,
Chung bày đồ đạc trường vi ba đồng.

Lư vàng hộp bạc cho rỗng,
Hai bên bốn chậu bá tông cúc lan.
Gươm trần lao giáo bốn hàng,
Cờ thi năm sắc rõ ràng oai nghi.
Bạn hát lên tới đúng kì,
Sắm sanh áo mào kéo đi lạy mừng.
Văn-doan rượu rót tay bâng,
Khá khen nhưng Tiết biết vàng lịnh rày.
Nhưng Tiết qui xương hai tay,
Rước lấy chén rượu bầm ngay một lời.
Vả con ca xương vô loài,
Con dầu lại dám ăn ngồi cùng cha.
Văn-doan thôi mới nói ra,
Lễ đầu cung kính chẳng qua vàng lời.

Lão bầu uống chén rượu rồi,
Ngó ra thấy giáo cắm thời bốn hàng.

TIẾT VIẾT: Trăm lạy cha ngàn lạy cha, nay cha đòi bạn
hát con lên đây, con thấy giáo đóng bốn hàng,
con sợ lảm cha.

DOAN VIẾT: Con dại con không biết, để cha phàn cho
con rõ, giáo cha cắm đó là, hát bội thàng mô
hay thì cha thưởng, thàng mô dở thì cha xóc quách
nó lên ngọn giáo cha chơi.

XƯỚNG VIẾT: Nhưng Tiết nghe nói rưng rờ,
Trở vào buồng hát kêu trời thở than.
Sinh ra nghiệp báo phải mang,
Phen này chắc chết trên ngàn mà thời.
Vãn-doan khi ấy cho đòi,
Hỏi rằng bầu gánh sấm thời tuồng chi.
Nhưng Tiết qui bầm tức thì,
Con dả sấm lối Tử-tư phá mồ.

DOAN VIẾT: Con định tuồng Tử-tư phá mồ cũng phải,
như Tử-tư là *chữ phụ thủ bất cọng, câu tử đạo*
tu đương, nhưng rứa, tử dả dả biệt luận cho
Sở-vương, ời mần rằng, báo cứu lại đảo mồ
cuộc mã, hời rứa, cha không dành lòng cho con
hát tuồng đó, mà.

XƯỚNG VIẾT: Nay con phải vàng lời cha,
Hát tuồng tam quốc vậy mà coi chơi.
Tam quốc có trí có tài,
Khổng-miêng Gia-các trọn đời có danh.
Các em vàng thừa lời anh,
Xá kíp vào thành lấy áo đem đây.
Áo rồng năm móng tốt thay,
Tao mặc vào rày chấp sự mới xinh.

Cha Hồ, chú Nhấn thất kinh,
Đều thi qui xuống cạn tình thừa qua.
Áo rộng phàm phục hoàng gia,
Anh sao cả quyết xem ra áo thường.
Doan rằng : nhứt quốc vi vương,
Anh chiếm sơn trại một phượng anh hùng.
Đã sấm thì ta phải dùng,
Lẽ dầu áo gấm mặc chùng di dèm.
Hai em thôi chớ tị hèn,
Làm trai xử thế cứng mềm có khi.
Cha Hồ hỏi bạn tức thì,
Tuồng chi bây kíp sấm di cho rồi.
Nhưng Tiết sợ đồ mờ hỏi,
Thúc bạn sấm sửa một hồi vừa xong.
Anh em bốn bạn song-song,
Hương đèn làm lễ cúng òng láng rày.
Kéo ra một lũ dầy-dầy,
Lạy cha phước thọ sánh tày non nam.
Doan nghe hai chữ non nam.
Mừng khen nhưng Tiết khéo làm lễ nghi.
Bạc kia năm nén y nguy,
Thưởng cho con hát vậy thì chia nhau.

TIẾT VIẾT : Nay tôi lên hát trước là cho cha xem, sau là cho các cậu các chú coi, chúng tôi lạy mừng các cậu các chú, bá bá phúc.

XƯỚNG VIẾT : Cha-hồ các tướng thừa lên,
Anh hai ban thưởng phạn trên đã dành.
Phần ta ba nén làm tình,
Phát cho bạn hát đề dành xài chung.
Văn-doan châu gióng dùng dùng,
Trong nồi trống chiến lung tung vang dầy.

Phất cờ chỉ giáo đồng tay,

Trống lnh vừa dứt kéo ngay ra tuồng.

KHÔNG-MIÈNG GIÀO ĐẦU VIẾT : non còn chói ngọc, sông lợ
sanh vàng, nước thái bình chúa sánh Võ, Thang,
nhà thanh trị dân vui diên tĩnh, giúp Lưu chúa
phong cương sơ định, ngò biểu xưng Gia-các
Không-miêng. Tái những lăm dựng cột đỡ thiềng,
đạ chỉ dốc phơi gan phò Hán ; như ta ba tất lười
quần nhò phách tán, mấy năm dư tam quốc đánh
phần, đã ghe phen kể quĩ mưu thần, cảm giận
bấy Đòng-Ngò, Bắc-Nguy.

XƯỚNG VIẾT : Văn-doan nghe đã ềm tai,

Vàng róng hai nén thưởng tái Không-miêng.

Cha-hồ Chú-nhấn ứng liền,

Quần thần cọng lạc dưới trên đã dành.

Mừng nay thuận ứng thiên nhơn,

Nầy hai nén bạc phận mình cho riêng.

Văn-doan dắc ý cười liền,

Bao nhiêu em thưởng bạc tiền cũng nèn.

Lão bầu đứng nép một bên,

Biết rằng có sống cho bền mà ăn.

Văn-doan châu gióng sẵn sẵn,

Trong buồng hát bội lẳng xẵng ra tuồng.

LƯU-BỊ VIẾT : Như ta, roi nhánh vàng Hơn thất, nầy lá
ngọc Lưu trào, bao nài đội nguyệt mang sao, vì
muốn yên nhà lợi nước, cảm thay loài đảng
ngược, giận bấy những tôi gian ; chừ thời thời,
hạ tiền vắn sai tới ải quan, đòi nhị độ hồi trào
nghị sự.

KHÔNG-MIÈNG VIẾT : Chúa còng thử ngữ, thậm hiệp ngu
tĩnh, quân, bút chỉ dày, phó quân nhân lai đảo
biên thành, triệu Quan mở cấp hồi trào nội.

QUẢN VIẾT : Khâm thừa soái phủ, thần cấp bôn mang.

LOẠN VIẾT : Phụng mạng quân sư đảo ải quan, vi thần
tận lực bất từ nan.

XƯƠNG VIẾT : Văn-doan hơn hử vui thay,
Khá khen bộ tốt cũng dày công lao.

Lấy hai nén bạc bèn trao,
Cho con hành lý ra vào thẳng xông.

Văn-doan nổi trống ùng ùng,
Hai bèn hát bội rùng rùng kéo ra.

QUAN CÔNG VIẾT : Oai vang Ngụy địa, tiếng dậy Ngô gia,
phò Lưu thị trưởng ca, ngã tánh Quan tự võ.
Đợi ca ôi ! từ cách bạn, phương trời vợ vợ, người
trông anh, dặm đất voi voi ; nhớ quân sư chẳng
chút nào người, trông thơ tín do hà vắng bật.

QUẢN BẢO VIẾT : Dạ, có một gã gửi xin ra mắt, rằng
trong tráo chúa thượng sai ra, hần còn đứng
trước sân ba, tôi phải vào đây thưa lại.

QUAN CÔNG VIẾT : Hử a, trông chiếu chỉ đường nghề
trông thoai, được sát văn như hạn gặp đảo, vốn
chưa tỏ ám hao, quân, mau khai thành tiếp sứ.

SỨ VIẾT : Vàng lệnh trên thiên tử, dạy đem bức tiên văn,
xin ngài khá ân cần, coi thi tướng tử mặt.

QUAN CÔNG VIẾT : Khán văn sát tâm trung thậm lạc, tiếp
tiên văn hử bất tự thẳng, vậy thời thời chốn ải
quan phủ dữ đệ thân, khá tuần thủ quan phòng
cho nghiêm nhặt. Quân, lệnh truyền bộ lạc, yên
mã chỉnh tỳ, biệt quan ải bôn phi, vọng triều
trung phản bộ.

VĂN VIẾT : Xá kíp triều trung phản bộ, diệu nhưn thần
hề cố gian nan, ra oai khử ngụy trừ loạn, tấc
vuông vẹn giữ một đảng thảo ngay.

XƯƠNG VIẾT: Văn-doan xem thấy ông rày,
Truyền cho các tướng vào ngay ứng hầu.
Bác heo làm thịt cho mau,
Toán thủ toán vì dọn áo một bàn.
Văn-doan mặc áo rồng vàng,
Đứng dậy bước xuống vội vàng mừng ông.
Phụng-lộn ngũ xuống khi không,
Hòn vía mất hết hải hùng thương ôi.
Văn-doan làm lễ vừa rồi,
Bước lên mới quở, cho đòi nhưng ra.

TIẾT VIẾT: Thừa cha con ứng hầu.

DOAN VIẾT: Cha làm lễ Quan-công-hầu, chẳng qua là cha
trọng người tình trung nghĩa đồng, ới mặt
răng, con để thẳng kếp hát té lên té xuống; cha
không bằng lòng, a con.

TIẾT VIẾT: Thừa cha, thẳng kếp hát nó sợ oai thế cha
lắm, con xin chịu tội.

XƯƠNG VIẾT: Văn-doan cả tiếng cười xòa,
Khá khen nhưng Tiết thiệt là trai khôn.
Doan bèn giống trống thùng thùng,
Hát bội rùng rùng đều kéo nhau ra.

LƯU-BỊ VIẾT: Từ cho đòi quan mỗ, sao vắn lại triều
trung, biết no nao huynh đệ tương phùng, biết
bao thuở quân thần hội hiệp.

XƯƠNG VIẾT: Thốt thời thẳng Báu tặt nguyên,
Nó lại làm vở Lưu-huyền một chun.
Văn-doan ngồi trên nhâm chừng,
Mới đòi nhưng Tiệt dần dần hỏi qua.
Lưu-huyền dồng dôi Hớn-gia,
Thiên sanh giáng thế sao mà một chun.

TIẾT VIẾT: Bầm cha một chun là thẳng kếp hát có tặt,

Lưu-huyền người chơn mạng đế vương, có một
churn, ở mô.

XƯƠNG VIẾT : Văn-doan nghe nói cười dài,
Khá khen nhưng Tiết nhiều lời khôn ngoan.

Ilát luôn ba bữa rình rang,
Việc rồi đòi hết một đoan vào trong.

Lão bầu ái ngại trong lòng,
Ngó lên thấy bạc một mâm chất đầy.

Doan rằng trăm nén cho bày,
Vị công khó nhọc mấy ngày cùng tao.

Tiết rằng: con chẳng dám nào,
Con xin dâng lại để hầu kính cha.

Văn-doan thôi mới thốt ra,
Của cha ban thưởng kiến mà làm chi.

Bạc nọ con khá đem đi,
Cha là quân tử vậy thì nhưt ngòn.

Nay cha đã khấng cho con,
Con phải lãnh lấy chớ còn hồ nghi.

Văn-doan rộng lượng nghĩ suy,
Lo cho nhưng Tiết dằng di sơn trường.

Rạp gấm cha cũng cho luôn,
Bạc thêm ba nén, tiền đường ba trăm.

Con về dâng sá hiềm thăm,
Cha cho mười dứa phúc tâm đưa cùng.

Các em chính bị tủy tưng,
Hộ đưa bạn hát ngô phòng dứa gian.

Kẻo khi bất ý giữa dằng,
Minh cho minh lại phải mang tiếng đời.

Chú nào lúc lão khuấy chơi,
Hể tao hay dặng tức thời chém ngay.

TIẾT VIẾT : Thừa cha, nay cha cho con về, con lạy tạ ơn
cha. Chúc cho cha hiền vinh trường cửu, lòng

con nguyên kim thạch chẳng dời. Lạy cha ở lại
Trường-Máy, cho bốn bạn trường an phần bộ.

VĂN VIẾT: Bốn bạn trường an phần bộ, dậm bao nài
dấu thổ dáng dề.

CHƯ TƯỚNG VIẾT: Khoái khứ khoái khứ, như phi như
phi, đệ huynh đồng thượng lộ bốn tri, đưa nhưng
Tiết trường an trở lại.

LOẠN VIẾT Đa tạ trường huinh an đình trại, trên ngò
thần võ bảo ca nhi.

TIẾT VIẾT: Dám thua liệt vị; nay cha cho chúng con về,
sơn thượng tạ tứ liệt vị, há thời tái dõ tôn nhan.
Liệt vị ôi, nhớ chừ công lụy ứa hai hàng, trông
cổ thổ băng ngàn nhẹ nhẹ.

VĂN VIẾT: Cổ thổ băng ngàn nhẹ nhẹ, liệt vị ôi! thương
nhớ này xiết kể cho chẳng; công ơn liệt vị nhọc
nhân, đó ngùi ngùi ở, đây phảng phảng về, tới a,
xa xem lối thấy Giang Khê, mảng còn dám luận
hương què hầu gần.

XƯỚNG VIẾT: Thốt thời mụ Tiết phán vắn,
Bồng con cho bú báng khuâng một mình.
Khóc than thời vắn trở trính,
Chờng di không thấu tử sinh nhưng lá.
Vái cùng trời đất ông bá,
Chờng tôi về dạng cúng má heo quay.
Cha con lên hát Trường-Máy,
Mười phần kể một thác rày chẳng không.
Mồ côi con đại tay bằng,
Nhớ trông voi voi tấm lòng voi voi.
Những lăm trợn nghĩa bờ trời,
Nỡ đánh bỏ thiếp ở đời cút cui.

Con thơ vợ yếu ai nuôi,
Anh đầu có thác đem tôi theo cùng.
Tình phu nghĩa phụ chưa xong,
Nữ nào anh dứt một lòng bỏ em.
Tạm dùng chén rượu chiếc nem,
Vái cùng Thờ địa xin đem anh về.
Bấy lâu tay ấp má kề,
Nghĩ nào anh bỏ lời thề từ đây.
Hay là chết biệt Trường-mây,
Cho nên vắng bật tờ thầy âm hao.
Anh ơi anh có lẽ nào,
Bắt em theo dõi đem vào sớ ma.
Mụ Tiết cùng rồi bước ra,
Ngồi khoanh tay rế thiết tha sự tình.
Kia ai đi trước một mình,
Còn sau khiêng gánh giống hình gánh ta.
Trông chồng hòa khóc hòa la,
Phút đầu nhưng Tiết vào nhà không hay.
Lão bầu ôm vợ khóc ngay,
Tuông là anh đã thác rày Trường-mây.
Ai hay anh dạng về đây,
Sống này Trời đã có xây định rồi.
Xóm làng chạy tới bởi bởi,
Hỏi thăm nhưng Tiết đầu đuôi sự tình.
Mãng cho nhưng Tiết tái sanh,
Khứ hồi nhứt lộ khương ninh vẹn toàn.
Bắt heo làm thịt vội vàng,
Dọn ra cúng tổ dải làng đủ nghi.
Kề từ ngày bước ra đi,
Trăm phần kẻ chết lẽ chi dạng về.
Chẳng dè cha ở ngoan nguỵ,
Rộng lòng thương phách, rộng suy ân tình.

Đã cho hộ tống dăng trình,
Lại cho rập gấm đề tinh về sau.
Nay ta sum hiệp cùng nhau,
Của cho ta phải phân sao cho đều.
Một người một trước chẳng nhiều,
Đề dành cho nhớ đến chiều hôm nay.
Xóm làng ăn đã no say,
Kéo nhau rác rưởi lui ngay về nhà.
Văn-doan thôi mới thốt ra,
Hát rồi phải tính việc nhà cho xong.
Tiệc bày ăn uống song song,
Bao nhiêu của cải chung cùng chia nhau.
Bạc vàng gấm nhiễu mâm thau,
Kẻ nhiều người ít chia sao cho đồng.
Kẻ nỡ nói rằng bất công,
Đề lời trách móc ta không bằng lòng.
Phân chia các việc vừa xong,
Anh em lớn nhỏ lãnh phần đã yên.
Văn-doan mới hạ lệnh truyền,
Đàn quân võ sĩ theo yên về nhà.
Trước là thăm viếng mẹ già,
Sau thăm làng xóm xem ra thế nào.
Huyền đường tuổi hạc đã cao,
Bấy lâu cách trở âm hao chưa tăng.
Dẩy xe vàng bạc lên dăng,
Trước chưng ba cặp gương vàng nghiêm minh.
Trường còn giáo cái hai bên,
Bốn cây lọng lợp trương lên cho đều.

DOAN VIẾT: Các em, ơ nhưt lệnh chỉ huy; vọng gia
trung phần bộ.

VĂN VIẾT: Phần bộ giả từ san trại, kéo lâu ngày khoản
khoái từ thân; mẹ ôi; trường ỷ môn lu, ta ngả

*mẫu, còn như con mần ri dày là, bất tư báo bờ
hạt vi nhân. Ai ai cũng có lòng hăng, vinh huê
phận trẻ, khó khăn thân già, tới a, trải qua cầm tú
san hà, phứt đầu lối thấy kia là xứ ta*

XƯƠNG VIẾT: Này đoạn mẹ Lía ở nhà,
Phơ phơ đầu bạc tuổi đã tám mươi.
Quán lều rách nát toi bời,
Nhờ người qua lại ít hơi tạm dùng.
Cơm ăn bữa có bữa không,
Trách con bất nghĩa ra lòng phi nhơn.
Chẳng lo báo đáp mười ơn,
Nỡ dẫu bỏ mẹ oan ương thế này.

LÃO PHỤ VIẾT: Thống hận nề cô nhi, ai ta hồ ấu tử.

TÂN VIẾT: Kỉ độ nghịch nhi hà xứ khứ, nhưt thân lão
phụ thọ gian nguy.

HỤY VIẾT: Chơn làm hại, chơn làm hại, thọ tai ương, thọ
tai ương, Lương mục dai hòn ế, thống thiết đã
can trường.

XƯƠNG VIẾT: Tám mươi còn chịu tạt nguyên,
Mắt thì dui tối biết đường nào đi.

Gậy lãn nước mắt làm ly,
Churn dò mé cổ biết di dàu rày.

Trông dèm thôi lại trông ngày,
Phen này mẹ chắc bỏ thầy đã rồi.

Cậy ai chòn cất con ời!

Ấu là phải chết mồ côi một mình.

HỤY VIẾT: Sách có chữ rằng : *dưỡng tử bất giáo phụ
chi quã*; nay cha nó đã mất rồi, còn có một mình
tôi, cũng thường dạy bảo hoài, mà nó chẳng nghe,
tệ cho thẳng con tôi, ai di bỏ lão thân thảo xá cơ
hàn, mà nó đi, tự dưng lỏa sơn đầu hành kiếp.

Hà nhật hồi tâm cải nghiệp, hà thời cải ác qui lai, chúc Nam trao vận hiệp thời dai; thứ nhất hết, thứ hai kế tấn.

ĐỀ NHỊ BỒN

XƯƠNG VIẾT: Con đá bắt nghĩa vô nhân,
Bỏ mẹ đói khát phân vân thế này.
Nhọc nhân ăn đắng uống cay,
Nuôi mầy thi có, cày mầy vốn không.
Công ơn cha mẹ sinh thành,
Nỡ nào bỏ mẹ cho dành con ôi.
Văn-doan phút đã tới nơi,
Anh em lớn nhỏ mừng thôi bước vào.
Xem ra trống trước quạnh sau,
Cửa nhà xích xác khác nào nhà hoang.
Văn-doan lụy ứa hai hàng,
Chạy vào thấy mẹ miệng than kêu trời.
Ba dầu hiệp lại một nơi,
Đỡ mẹ ngồi dậy rằng tôi mới về.

DOAN VIẾT: Thừa mẹ, bắt tiểu tử, nạn trung lưu lạc;
kim vinh qui, bái thám mẫu thân; xin lão nương
an dưỡng tinh thần, cho ấu tử tìm phương diệu
dược.

XƯƠNG VIẾT: Xưa hoang bỏ mẹ con đi,
Làm nên vậy thì về viếng mẫu thân.
Con đánh bất hiếu phi nhân,
Mấy năm lưu vóng quên ân mẹ rày.

Mẹ già nghe nói giận thay,
Mày thẳng bất hiếu về đây làm gì.

DOAN VIẾT: Thưa mẹ nay con đã cải ác tùng thiện,
chuyên nghề thương mại rồi, mẹ à!

LÃO PHỤ VIẾT: Hưu hảo ngữ, hưu hảo ngữ, mặc dộn
tinh, mặc dộn tinh, nể tội ác quán dinh, ứng toái
thi vạ đoạn.

LOẠN VIẾT: Lía, Như tội mi là, nể tội! ác ứng phàn vạ
đoạn, bất hiếu nhi hà dụng sanh vi.

DOAN VIẾT: Trăm lạy mẹ ngàn lạy mẹ, như mẹ con ta là:

LOẠN VIẾT: Nhứt mẫu đã chỉ sanh nhứt tử, nay mẹ
mần mần rứa, hà nhẫn tâm mẫu tử tương ly.

LÃO PHỤ VIẾT: Bớt lão mi di.

LOẠN VIẾT: Chỉ thị nể ngoa ngôn bất tỉnh, phen ni,
cửu tuyền chi hạ bất dung chi.

VĂN DOAN LOẠN VIẾT: Vạ vọng mẫu thân nhiều ngã tội,
tùng tư dĩ hậu nhứt tâm thiêng.

XƯƠNG VIẾT: Mẹ nghe Lía nói thêm phiền,
Dò đường bước lại, tay liền ôm con.
Con đi chẳng biết mất còn,

Bấy lâu mẹ những héo don mình gầy.

Nhờ người bố thí tháng ngày,

Bữa no bữa đói bấy chầy thấm thay.

Mẹ già còn mất chẳng hay,

Theo loài hung dữ mà gây họa nhà.

DOAN VIẾT: Mẹ ơi, *họa vô đơn chí, phúc bất trùng lai*;
mẫu tử đã mực ám, bất tiểu tử tội cai; thưa mẹ
chừ thôi thôi, xin theo con về chốn sơn đài, ngộ
dặng bác củ lao dưng dục.

XƯƠNG VIẾT: Mụ rằng: mẹ đã yếu già,
Có thương tới mẹ, ở nhà con ơi!

Mẹ thì gần đất xa trời,

Lại thêm bóng quáng ở đời dặng sao.

DOAN VIẾT: Thưa mẹ, nhưng rứa mà số mạng ở thiên
tào, xin mẹ dành lòng theo ấu tử.

XƯƠNG VIẾT: Mẹ di cũng dặng, con ôi!

Cha con phần mộ gởi thời cho ai.

Cha mẹ nghĩa nặng hòa hai,

Giữ toàn trung hiếu là trai anh hùng.

Doan rằng: con cũng liệu xong,

Xin mẹ tua khá dành lòng theo con.

Mồ cha con giữ vuông tròn,

Con dâu nữ đề thế gian chề cười.

Nay con phân hết mọi lời,

Nguyện nuôi từ mẫu trọn đời ấm no.

Xin mẹ thôi chớ âu lo,

Con thiết thương mẹ, dân do sự tình.

Mụ rằng: số định dinh ninh,

Vận thời mẹ phải bỏ mình con ôi.

Từ chi bát mạch chuyền đời,

Con ôi mẹ chắc bỏ đời rồi đây.

Con phải đỡ mẹ lên rày,

Cho mẹ gượng gạo trời ngay vài lời.

Mẹ Lía gần đã hết hơi,

Chấp tay mặt niệm vái trời cao xanh.

Mẹ dầu thác xuống âm minh,

Đừng làm giá triệu mình sinh tổn tiền.

Mẹ nói thời con chớ phiền,

Có thương chôn lấp cho tuyền tẩm thân.

Chớ làm mồ mã lằng xằng,

Mà sau hao tổn cực thân cơ hàn.

Hiếu trung giữ vẹn hai đàng,

Trẻ nghe lời dạy mới an hồn già.

Muốn siêu thời cúng của nhà,
Của đi ăn cướp ai mà chứng miêng.
Trối thời hồn dã qui thiên,
Tay chun lạnh lẽo mụ liền tắt hơi.

VĂN-DOAN CÚNG TAM THÊ VIẾT: Ai ta hồ từ mẫu, thống
thiết dã cô nhi, tử sanh phán lương lộ, hà nhân
sử biệt ly, mẹ ôi!

XƯƠNG VIẾT: Dâu con ôm lấy mẹ già,
Năm lần má khóc kêu la vang dầy.
Mới về chưa dặng mấy ngày,
Nữ nào mẹ bỏ con rày bơ vơ.
Tưởng về nuôi dưỡng phụng thờ,
Hay dâu chưa kịp một giờ mẹ đi.
Ba dâu sầu nào ai bì,
Sang giàu không mẹ kê chi sang giàu.
Ba dâu kêu khóc thảm sầu,
Mẹ chồng vội bỏ ba dâu đánh lòng.
Doan bèn lo cuộc sống chung,
Tổn hao tiền bạc nhưn công chẳng nài.

DOAN VIẾT: Truyền quản nhưn sơn thép quan tài, dặng
cho mổ toan bề tông táng.

XƯƠNG VIẾT: Văn-doan mời khắp xóm làng.
Xa gần chạy tới rờ ràng nên dòng.
Hai bên cỗ nhạc song song,
Thầy chùa, phương tướng với cùng lễ sanh.
Di quan thính sự hình minh,
Năm ngày tế lễ phi tinh dâu con.
Thầy địa coi cuộc song hôn,
Hiệp táng phụ mộ cho tròn thảo ngay.
Linh xa, minh khi tốt thay,
Hai bên đình liệu, đêm ngày đốt chong.

VĂN TẾ : Vạy có văn tế rằng : Hỡi ôi ! Nay từ mẫu chơi tiền châu để quyết, bỏ ấu nhi cách biệt âm dung ; biết nhờ ai dạy bảo con cùng, chữ vinh nhục đặc cùng ai sẵn liệu ; ba đầu đã khóc than bạn bự, một con mang trịu trịu gánh sầu bi ; kính thành chước dụng phỉ nghi, tư liệt nan kì báo bở. Phục di thượng hưởng.

DOAN VIẾT : Mẹ ôi ! Nay dặng ngày kiết nhật lương thân ; đưa linh cứu sơn tiền mai táng.

VĂN VIẾT : Linh cứu sơn tiền mai táng ; mẹ ôi ! ruột chín chiu đòi đoạn xót xa.

THÂN VIẾT : *Mục dục lịnh phong xuy bất tức* ; từ dục dưỡng mẩu nhật vô da, kham thán dã cô gia, ai ta hồ ngã mẫu.

VĂN VIẾT : Mười ơn dạ dốc đến bồi, hồ trang năm giá, thẹn người khóc mắng ; mẹ già thẳng tách tuổi vàng, đau lòng du tử muốn phần xót thương ; xa xem ngó thấy cao sơn, bàng khuâng nhớ mẹ, lụy tuôn ròng ròng.

XƯƠNG VIẾT : Ai ai xem thấy khá thương,
Trai phò giá triệu, gái nương quan tài.

Thiếu chi vàng bạc tiền tài,
Lấy ra báo hiếu nào ai dám bì.

Hoạnh tài chẳng dễ làm chi,
Làm cho siêu độ từ vi linh hồn.

Tàng bưng đánh động đánh hòn,
Sa-lăng Bát-giải chiêu hồn đưa vong.

Trống chiền đánh dã vang lừng,
Phút đầu linh cứu tới chùng mộ tiền.

Đạo tùy hạ khoán vừa yên,
Văn-doan thời mới thừa lên một lời.

Các làng đua đón tới nơi,
Lấy vàng hai nén cho thời đến ơn.
Xã làng thầy thầy đều khen,
Tiếng đồn chú Lia đã phen anh hùng.
Lại đòi dờn thồi vào trong,
Thầy chùa, thầy địa, âm công, đạo tùy.
Đạo tùy công khó xiết chi,
Bạc dền năm nén thương vì gánh khiêng.
Thầy chùa, thầy địa cho riêng,
Hát bội ba nén, dờn tiên năm trăm.

Ai ai thầy thầy mắng thăm,
Chia nhau bạc nén tiền trăm trở về.

Văn-doan cất rạp dựa kê,
Bên nơi phần mộ tạm bề trú binh.

Bệ Hồ vưng thừa lời anh,
Truyền cho quân chúng tuần canh nghiêm bài.

HỒ VIẾT : Đòng trại, tây trại, canh giờ cho nghiêm nhặt.
Nam quân, bắc quân, cần thủ đề phòng.

DOAN VIẾT : Các em, số là, nay có người diêm chỉ cho
anh rằng : Xứ Phú-yên nhiều nhà giàu có lắm,
vã chẳng xứ ấy, quan quân đông, khí giải nhiều,
các em phải đồng tâm hiệp lực, mới dặng cho.

XƯƠNG VIẾT : Anh em đều phải ra công,
Đồng sức đồng lòng làm vậy mới nên.

Cha Hồ, chú Nhấn thừa lên,
Xin đòi các bọm bốn bên hiệp đồng.

Anh rằng : xứ ấy binh đông.
Lại thêm khí giải thần đồng ao thang.

Chi bằng ta xướng các làng,
Gặp đầu đánh đó lại càng dễ hơn.

Văn-doan cả tiếng cười mơn :
An cướp như vậy cũng xưng ha đời.

Các em chớ lấy làm chơi,
Trên anh đã định một lời mà thôi.
Tờ đòi các bợn nơi nơi,
Tính hết các người dạng số năm trăm.
Hai em Hồ, Nhấn nhứt tâm,
Lãnh làm phó tướng tiên phong dọn dàng
Hỏa-xa, Máy-bạc, Cát-vàng,
Nguyệt-lạc Sao-tàn, Tinh-lá, Đá-den.
Kỳ-lân, Sư-tử khá khen,
Tiên phong tiên đạo một phen đi rày.
Tây phương Ân-liêng, Cò-bay,
Đông phương Rồng-dỏ, đầu thầy Hùm-den.
Thanh-tô một gã chẳng hèn,
Xã nên sức mạnh cũng phen Nhẫu, Hồ.
Nên nam, Tô bắc trận đồ,
Nghe theo hiệu lệnh chớ cho sơ phòng.
Các tướng theo đạo binh trung,
Cùng ta hiệp lực tấn công cho liền.
Tới lui tiếng trống tiếng chiên,
Nay vừa kiết nhứt huoi tiên lên dàng.

TÂN VIẾT : Trước mờ phần bái tạ, con trở xuống tràng
an; nguyệt song hồn trực vãng tây phang, cho
ấu tử công thành danh toại.

VĂN VIẾT : Ấu tử công thành danh toại, hiền linh phò
hải giác thiên nhai; cho hay hể đứng làm trai,
thảo thân dốc báo chi sai tấc lòng. Song thân a,
(*son trung tự hữu thiên niên thọ, thể thượng
nan phùng bách tuế nhơn*), hai hàng lụy nhỏ
ròng rọng, cảm thương từ mẩu lạnh lòng âm ti.

XƯƠNG VIẾT : Thốt thời binh kéo như phi,
Lệnh truyền trụ lại sáng thì sẽ hay.

Cha Hồ chú Nhấn thừa ngay,
Đêm nay không đánh sáng ngày người dòng.
Doan rằng: em chớ ngại lòng,
Hề đừng anh hùng còn sợ giống chi.
Truyền cho mai phục tứ vi,
Đề anh giả lệnh triều nghi sai rày.
Phút đầu trời sáng không hay,
Truyền quân xá kiếp kéo ngay vào dinh.
Nổi mõ hồi một liên thỉnh,
Xã làng chạy tới hoảng kinh đứng hầu.

DOAN VIẾT: Các làng nghe tao bảo đây; ra truyền cho
bồn phố cùng các ban trưởng, chúa tàu, lập tức
vào hầu cho tao dạy chuyện.

XƯƠNG VIẾT: Bồn phố, ban trưởng, chúa tàu,
Nghe dòi lặt-dặt tới hầu lệnh ông.
Doan rằng: chiêu thảo hồ nhung,
Ông đi dẹp giặc mới xong trở về.
Đảng xa lương thiếu khôn dè,
Chúng bây phải giúp chớ hề nghi nan.
Bồn phố chung dặng một ngàn,
Chúng tôi dám tới giúp đảng quân lương.
Tinh thảo đảng chút lễ thường,
Xin ông chiếu cố đoái thương dân tỉnh.
Dạy dòi khắp hết quan viên,
Doan ra hiệu pháo quân liên trối ngay.
Bốn phương mai phục ừng rày,
Giáo gươm chiêng trống vang dầy như ong.
Xã làng chạy bỏ nhà không,
Vỡ trốn ra đồng chiu chít lao xao.
Quan quân vắng bật âm hao,
Ngoài đảng không có người nào dám đi.

Tung hoành mặc ý thi vi,
Tóm thâu vàng bạc tiền thi mười muòn.
Lịnh truyền Hò, Nhấn cho luôn,
Cho đòi nhà khó tạt nguyên tới đây.
Dân nghèo tao phát cho báy,
Một đũa lãnh lấy tiền thi một trăm.
Đem về buôn bán làm ăn,
Tạt nguyên mỗi đũa hai trăm lãnh về.
Tiệc báy ăn uống ngổa nguè,
Truyền cho các tướng đờ huề Trường mây.
Bạc vàng tính hết chia rày,
Anh em lãnh đủ giảng tay ra về.
Văn-doan bèn hỏi các chi,
Có ai tình nguyện vậy thi theo ta.
Nay ta có việc riêng nhà,
Phải dăm chiến tướng ít là năm mươi.

DOAN VIẾT : Các em ôi ! Vì nổi chay tuần đã tới, phải về báo hiếu mẫu thân ; nghĩa anh em bao nữ cách phân ; niềm bậu bạn luống xuôi bậu bậu.

CHU ĐỆ VIẾT : Anh ôi ! Anh đã có lòng báo hiếu, các em xin tống thượng trình ; rượu một hồ làm nghĩa đệ huynh, cố thổ đưa anh phân bộ.

VĂN VIẾT : Cố thổ đưa anh phân bộ ; anh ôi ! phân hai đường mấy độ phong sương.

DOAN VĂN VIẾT : Chư đệ à, nay đã phân cách đòi phương ; các em ôi ! biết bao sum hiệp một trường cho xuê.

CHU ĐỆ VĂN VIẾT : Đợi ca à, giảng tay em ở anh về, đó đây hai ngã, ừ ừ tấm lòng.

DOAN VIẾT : Chư đệ đã trở lại sơn trung, ầu ta kịp mộ phần phân bộ.

LOẠN VIẾT: Biệt liêu sơn thành cồ thờ qui, ná từ uất
khúc lộ hiêm nguy; thiên các nhứt phương phàn
thủ túc; vật hoán tính di nghĩa bất di

XƯƠNG VIẾT: Văn-doan từ giã ra đi,
Một dáng thẳng chỉ cập kỳ đến nơi.
Trước mồ than đất kêu trời,
Công ơn cha mẹ biết đời nào người.
Nghĩ đá khó nổi dền bồi,
Giữ sao cho trọn một đời thảo ngay.
Các em vàng thừa lời rày,
Đi mời làng xã tới đây chớ chầy.
Xã làng lật đặt tới ngay,
Văn-doan đứng dậy giảng tay rước vào.

DOAN VIẾT: Mời làng ngời, số là nay gần ngày bá nhựt cho
mẹ tôi, nên tôi phải thừa cho biết.

XƯƠNG VIẾT: Trước mời các chức chung cùng,
Sau cậy dân giúp cho được một trăm.
Bồn làng ai nấy hảo tâm,
Bắt dân đem tới để phòng cát sai.
Rạp làm ba cái nối dài,
Màn treo trướng phủ trong ngoài nghiêm minh.
Việc rồi đòi các lễ sinh,
Thầy chùa, dờn thời rạp rình nên đông.
Doan rằng: chớ khá nài công,
Trai tuần nội cuộc phải rông đồ chay.
Ngoài thì đồ mặn sắp bày,
Trâu bò gà lợn rạm thay cồ bàn.
Đầu đầu tiền mượn rõ ràng,
Kẻ công người của bĩ bản tiếc chi.
Văn-doan vào đám cấp kỳ,
Số, kinh, văn tế, lễ nghi hẳn hoi.

Thầy chùa, tướng lễ hãy coi,
Hễ ai làm dối có roi đánh liền.
Văn-doan hạ mấy lời truyền,
Nội cuộc ai nấy nghĩ riêng phận mình.
Cùng nhau giùm giúp tận tình,
Hò đầu có đó như hình việc quan.
Văn-doan chông vợ khóc than,
Sụt sùi nhớ mẹ lại càng thương cha.
Bồn làng hương chức gần xa,
Thấy chàng hiểu nghĩa ai mà chẳng thương.
Văn-doan truyền dọn cỗ bàn,
Rượu trà mọi món đãi làng no say.
Đãi luôn cho đủ bảy ngày,
Trống dờn, pháo lói đầy đầy ngoài trong.
Văn-doan tính việc trả công,
Ràng dân khó nhọc dọn giùm bấy nay.
Bạc cho năm nén chia tay,
Phần làng mười nén cho rày đến ơn.
Thầy chùa, trò lễ, bọn dờn,
Cúng đều cho đủ chẳng còn thiếu ai.
Đến nay việc đã an bài,
Mộ phần xin gọi lại rày làng coi.
Giã từ làng xã phần hồi,
Tuy xa cách mặt nào người ân tình.

LANG VIẾT: Thưa chú xin chú ở lại với làng chúng tôi một hai ngày đã mà; số là từ chú về làng một đôi phen, chú cũng có làm ơn với làng, mà tiếng người ta đồn rằng chú chỡ của về cho làng, làng giàu lắm, quán gian tế nó ngấm, chúng tôi lấy làm sợ hãi.

DOAN VIẾT: Vậy có phải lão hồ mụ Trà chẳng? Tôi nghi quyết, tôi nói chỉ danh.

- XƯƠNG VIẾT: Nghe lời làng nói dành rảnh.
VĂN-DOAN thề thốt để mình thi vi.
Xã làng chớ sợ làm chi,
Vệ đây tôi sẽ bắt thi cho yên.
- HỢU VIẾT: Tà xóm làng ở lại bồn hương, cho tiêu từ
sơn thành phần bộ.
- VĂN VIẾT: Phần bộ giả từ làng xã, doái mộ phần lụy hạ
tuôn rơi.
- LÀNG VĂN VIẾT: Như vậy mới gọi là trai, thảo ngay vẹn
vẽ, sức tài có dư.
- DOAN VIẾT: Hương chức đã trở lại thảo lư, âu ta kịp
trông chừng sơn trại.
- LOẠN VIẾT: Biệt liễu cố hương dáo trại trung, thám lai
chư đệ tụ anh hùng.
- XƯƠNG VIẾT: Này đoạn về đã tới nơi,
VĂN-DOAN vội tả giấy mời trát tay.
Truyền quân xá kịp vàng rày,
Đòi chư huynh đệ ba ngày tới đây.
Các bợn xem thấy tờ mây,
Đều đem nhau tới dầy dầy quá dòng.
- CHU ĐỆ VIẾT: Thưa anh, nay anh đòi các em tới, có
chuyện chi mà hay?
- DOAN VIẾT: Các em ngồi, số lá, tăng văn sơn thượng
mụ Trà, lực hữu vạn phu chi đồng, chừ thôi thời.
- XƯƠNG VIẾT: Trước là ta bắt hàng đầu,
Sau lấy lương thảo để sau mà dùng.
Các em có kế chi không,
Nói cho huynh trưởng biết cùng khéo khôn.
- HỒ, NHÃN, VIẾT: Thưa anh hai, chẳng nên đầu má.
- XƯƠNG VIẾT: Mụ ấy thiệt có tiếng đồn,
Xin anh mưa chớ bôn chôn chiến trường.

Chi bằng các chiếm nhứt phương,
Đợi thời ta sẽ đương giương vôi gi.
Doan nghe hai tướng vãn vi,
Nực cười HỒ, Nhấn, thiết thi nhất gan.
Các em thôi chớ có găng,
Điền tu khí giải mở dảng đánh ngay.
Tiên phong HỒ, Nhấn hai thầy,
Quán đi mười đội đủ rày cung tên.
Tả chi Cò, Ân, vai trên,
Hữu chi Nguyệt-lạc, Đá-đen, Sao-tàng.
Sao-mai, Rồng-dỏ, Các-vàng,
Sao-vượt, Tinh-lá với chàng Thanh-tò.
Các em xem thừa trận đồ,
Tùy cơ ứng biến xông vô chớ chầy.
Trung quán chúa soái tao đây,
Hậu lập chực tướng kéo rày theo sau.
Trống giục xốc tới cho mau,
Bằng ai thổi súc chém đầu chẳng dung.
Phút đầu đã tới sơn trung,
Xây đồn lập trại tứ tung ngũ hoành.
Hỏa-xa em khá tất tinh,
Chiếu thơ đem tới san thành nó hay.
Trong thơ lời đã tỏ bày,
Nhược bằng chẳng chịu đánh rày không tha.
Thốt thời gia tướng mục Trà,
Hình dung cồ quái mạnh dả rất hung.
Mục Trà sức mạnh trăm quân,
Tay cầm song kiếm như rồng dậy mây.
Hỏa-xa tấn tốc như bay,
Trao thơ cho mục mở rày xem qua.
MỤC TRÀ VIẾT: Quan tướng thơ nội, diện thượng sanh
hoa, quái sát tha Văn-lía, cảm khinh bấy ngô gia,

ngươi về khá nói cùng thàng Lia cho rõ, ngộ
minh nhứt hạ san quyết lấy đầu thàng Lia, chớ
chẳng tha. Chư tướng, hạ lệnh truyền kiếm
điềm can qua, dãi minh nhứt sơn tiên giúp trận.

XƯƠNG VIẾT: Hòa-xa về đã tới nơi,

Dem hết các lời thừa lại tướng huynh.

Mụ Trà giao chiến binh minh,

Quyết dem binh mã giao chinh biết tài.

Văn-doan nghe nói mắng thay,

Truyền cho chúng tướng sớm mai ứng hầu.

DOAN VIẾT: Các em thính lệnh à, huoi sanh kỳ tướng
đáo công thâu, sách thần mữ can lai trận thượng.

Ủy Mụ-trà, chào Mụ-trà trên ngựa, dem đầu nạp
cho ta, khuyen mụ chớ dãn dãi, kéo nhọc mìn
dày vác.

MỤ-TRÀ VIẾT: Quái sát tha tiêu lặc, yền cảm nhi đại
can. Phen ni, quyết huoi ngã thần thương, thệ
dương oai huợt tróc, *nhị nhơn chiến* v. v.

HỢC VIẾT: Tiêu tử thị cao cường, khả khen tài Văn-Lia.

LOẠN VIẾT: Thần oai phẩu khởi trừ sơn tặc, yền cảm
khinh ngộ thị phu nhơn.

DOAN VIẾT: Thiện thiện đã ki tài, hào hảo tai lão phụ,
xinh a.

LOẠN VIẾT: Bá hiệp giao công tranh thượng hạ, song
thương vãng phản triển tinh thần.

HỢC VIẾT: Dư trăm hiệp bất phản thàng phụ, hội nhứt
trường vị định du dinh. Bớ mụ Trà, chừ trời
cũng tối rồi, ta phản cùng mụ mần ri, ki minh
nhứt khai binh, tự sơn liền giao chiến, ước
nên cùng chẳng?

MỤ-TRÀ VIẾT: Ấy nói thì phải cho nhớ.

DOAN VIẾT: Chư tướng, truyền lui binh.

HỮU VIẾT: Ai di, trường dạ hận tha thiên chuyền,
thâm canh sử ngã tư lương, như ta chừ chừ,
luận hà mưu mà đoạt bỉ thảo lương, định hà kế
mà trừ tha nữ tặc, à phải, chừ thời thời, thắng
lão phụ thiệt nan dĩ lực, ta phải đồ lương mưu.
phương khả tróc tha, mới dạng cho.

XƯỚNG VIẾT: Hồ, Nhấn em khá nghe ta,
Đem binh vô núi phục mà tả biên.
Hữu biên Cò, Ân vây liền,
Kim-nguru, Bạch-thổ, sơn tiền hàm mai.
Bằng nghe tiếng pháo lới tai,
Hai bên bầy kíp ra tài đấu tranh.
Lại còn một đạo ám hành,
Kéo lên sơn thượng đốt thành cho mau.

MỤ-TRÀ y thừa lời giao,
Hai bên đấu chiến bảo hao tung hoành.

DOAN VIẾT: Quyết triển ngã binh sanh, bất dung tha
lão phụ.

MỤ TRÀ VIẾT: Văn-doan đã dào tẩu, chư tướng cấp
tấn truy.

XƯỚNG VIẾT: Mụ-trà chẳng biết binh cơ,
Đem binh theo đuổi, ơ hờ chẳng hay.
Văn-doan phát pháo lên rày,
Bốn phía binh phục phủ vây bịt bùng.
Mụ-trà tả dục hữu xông,
Ngó lên thấy trại sơn thành cháy tan.

DOAN VIẾT: Cả tiếng kêu cuồng phụ, khá xuống ngựa
lại hàng, chớ ý mạnh to gan, mà hồn về chín
sưởi, chừ.

XƯỚNG VIẾT: Cả kêu quân chúng sơn thành,
Lại hàng tao thấy dung tình cho bầy.

Mụ-trà chẳng chịu đầu rày,
Bỡ mình mắc kế hồ thay tấm lòng.
Ba quân nó đã đầu xong,
Một mình sức mạnh cũng không làm gì.
Cả kêu Văn-lia vậy thì,
Nhường cho đó ở, chẳng chi mà giành.
Lòng dày không muốn đấu tranh,
Vô chùa làm vãi đã đánh tu thân.
Doan rằng: ta cũng rộng nhân,
Truyền quân mở trận lần lần mụ di.

MỤ TRÀ VIẾT: Sách có chữ rằng: *Cường lương tự hữu cường lương khách, cao thủ hựu phùng cao thủ nhân.* Nam mô a di đà Phật, chừ thời thời, vọng cao sơn am tự đời chàn, già thế cuộc thiên môn tấn bộ.

VĂN VIẾT: Già thế cuộc thiên môn tấn bộ, nam mô a di đà Phật, tâm sự này biết tỏ cùng ai. Khả khen tiêu tử thiệt tài, trí mưu võ-dũng, nên trai anh hùng; tới a, phăng phăng tách dặm ngàn trùng, nam mô a di đà Phật, lạt lòng danh lợi dưng lòng từ bi.

XƯƠNG VIẾT: Văn-doan ra lệnh vậy thì,
Chiêu an ta kịp đồng di vào thành.
Các em vàng thừa lời anh,
Kiềm soát dành rảnh tiền gạo bao nhiêu.
Truyền quân chở hết đem theo,
Kho tàng đồn lũy đốt thiêu chớ chầy.
Anh em trở lại Trường-mây,
Tiệc bày hỉ hạ vui vầy ca xang.
Văn-doan tiếng dậy đã vang,
Đông nhiều binh mã, bạc vàng thiếu chi.

Nay anh muốn ứng khoa thi,
Trước xem việc nước sau thì đua danh.

Gặp vận ta phò chúa lãnh,
Rủi nhảm ám chúa thời anh trở về

CHU ĐỆ VIẾT: Nay anh muốn xuống Trường an mà đi thi,
Các em sợ có người biết mặt, khó lắm chăng anh.

XƯƠNG VIẾT: Khuyên anh chớ khá ra đi,
E sau bất tiện ai thì cứu anh.
Chi bằng ở lại sơn thành,
Bất qui vương hóa ai hành dạng ai.
Doan rằng: em chớ ai hoái,
Hễ đừng anh tải số mạng tại thiên.

DOAN VIẾT: Các em ơi, anh nghĩ lại: chiếm sơn trại thành
hà dễ sự, nghịch vương gia khởi dắc trường tồn,
dễ ngu huỳnh thẳng tới thiên môn, họa là gặp hiền
chúa ra tải phò tá; các em thấy ưu du nhân hạ,
rồi đây thời sum hiệp doán viên. Các em mượn
chớ ưu phiến, vốn anh đã sẵn liệu.

XƯƠNG VIẾT: Các tướng thời mới luận bàn,
Nay anh xuống chốn trường an đã dành.
Tiệc bầy tở tiền dâng trình,
Đưa anh xuất hành ăn uống no say.
Văn-doan thời mới đi rày,
Tớ thầy ba gã thẳng ngay kinh kì.
Đoái nhừ sơn trại tứ vi,
Giáo cờ súng ống đều thì nghiêm minh.

HỤY VIẾT: Đoái xa xa kia hỡi sơn thành, bước nhẹ nhẹ
trông chừng kinh địa.

VĂN VIẾT: Nhẹ nhẹ trông chừng kinh địa, quyết phen
này cửa tía chen vai, xông pha trong cuộc trần ai,
cũng là lo trả nợ trai tang đồng, tới a, nhảm

chừng kinh quốc thẳng xông, họa may có thươ
ván long tao phùng.

XƯỚNG VIẾT : Phút đầu đã tời kinh trung,

Tim nơi quán xá ở chung một nhà.

Nghe ông giám khảo kiểm khoa,

Họ Lê tên Tiếp vẫn là gian quan.

Truyền cho quán sĩ vội vàng,

Tháng hai mồng bốn một đoàn hội thi.

Lại dúi hầu cận dạy tư,

Thông tin cho trẻ trò thi nó tưng.

Hễ thi thi có lệ thường,

Phải cho đủ lễ vào trường mới linh.

Bảng ai chẳng có lễ trình,

Khá tua trở lại kéo mình ưỡng công.

Sĩ nhơn nghe nói lạ lùng,

Người mắng hơn hờ, kẻ lòng hồ người.

Văn-doan nghe nói nực cười,

Gớm thay danh lợi cuộc đời chơi vơi.

Sợ e mình chẳng có tài,

Trối thay dựa nịnh thi chơi sợ gi.

Cuộc thi nay đã tới kỳ,

Dầy dầy sĩ tử đồng đi vào thành.

Quan trên cầm viết diêm danh,

Hiềm tới Văn-lĩa thỉnh linh dừng tay.

Coi đi coi lại vậy rày,

Đã không lễ vật hình tày có ma.

Truyền quán bảy duôi nó ra,

Tháng này giống tưng mèo già dau lao.

LĨA VIẾT : Bầm ngài, lời có đau ở mô,

QUAN VIẾT : Mi không đau cũng không nên thần chi, tài

cán chi mà thi cho đặng con.